TRUNG AN®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN
DN: C=VN, S=CẦN THƠ, L=Thốt Nốt, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1800241736
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-04-18 16:51:24
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

"TRUNG AN – "CÁNH CHIM ĐẦU ĐÀN"
VÀ SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

www.trunganrice.com

sales@trunganrice.com

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ TRUNG AN

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển kinh doanh 2025

Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến của Kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

Ý kiến Kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Quản trị rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN CÔNG TY BẰNG TIẾNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Tên tiếng Anh

TRUNG AN HI-TECH FARMING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt

TRUNG AN HI-TECH FARMING JSC

Mã chứng khoán

TAR

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 1800241736 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/08/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 23/08/2023.

Mã cổ phiếu

TAR

Vốn điều lệ

783.197.770.000 ĐỒNG

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

1.192.063.162.864 ĐỒNG

Tổng số cổ phần đã phát hành

78.319.777 CỔ PHẦN

Địa chỉ	649A, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ
Số điện thoại	02923 857 336
Email	sales@trunganrice.com
Số fax	02923 857 199
Website	www.trunganrice.com

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Hơn 25 năm không ngừng nỗ lực biến tình yêu với hạt gạo thành vị thế trên thị trường nông sản Việt

1996

Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, tiền thân là Công ty TNHH Trung An, được **thành lập ngày 16/08/1996** tại Ấp Thạnh Phước 1 - Xã Trung An - Thốt Nốt - Cần Thơ với số vốn ban đầu là 600.000.000 đồng. Thời gian đầu, Công ty chủ yếu thu gom gạo sau đó phân phối cho các đối tác nội địa. Khách hàng lớn thời điểm này của Trung An là các Tổng Công ty Lương thực.

2004

Trung An được cấp giấy phép xuất khẩu gạo và bắt đầu xuất gạo sang các đối tác nước ngoài. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trải qua 16 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu gạo.

2005

Đánh dấu giai đoạn doanh nghiệp tư nhân được xuất khẩu gạo trực tiếp, Trung An đã mở rộng thị trường và nhanh chóng trở thành đơn vị xuất khẩu gạo lớn của Đồng Bằng Sông cửu Long. Từ năm 2005 đến năm 2015, Công ty TNHH Trung An đã đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của Thành phố Cần Thơ trên 300 triệu USD. Cùng với thành quả đó, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã trao tặng **"Giấy chứng nhận Hội viên Hiệp hội Lương thực Việt Nam".**

2009

Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hậu Giang đã trao tặng **"Cúp vàng Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất khẩu Uy tín"** cho Công ty TNHH Trung An.

2010

Mô hình cánh đồng mẫu lớn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được phát động, Công ty TNHH Trung An là đơn vị đi đầu thực hiện cánh đồng mẫu lớn và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nông thôn theo sự kêu gọi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ ngành. Với những thành công trong năm, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ đã trao tặng danh hiệu **"Doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu"**. Ngoài ra, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đã trao tặng **"Chứng nhận Công ty đạt Danh hiệu Việt Nam Vàng".**

2011

Trung An tiếp tục vượt qua khó khăn của khủng hoảng kinh tế, giữ vững tiến độ và năng suất lao động, không ngừng học hỏi và lắp đặt các trang thiết bị tiên tiến. Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng đã trao tặng **"Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín".**

2012

Công ty được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng **"Doanh nhân tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long".**

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

2014

Công ty được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng bằng khen **"Doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long".**

2015

Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng được thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước cũng như khách hàng xuất khẩu. Năm 2015 đánh dấu bước phát triển thương hiệu cũng như uy tín trên thị trường nội địa, Trung An đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty Cổ phần Siêu thị Vinmart và Công ty TNHH Sản xuất Phát triển Nông nghiệp VinEco. Bên cạnh đó, Công ty đã bán hàng cho hàng loạt đối tác lớn như: Xuất nhập khẩu Vimex, Công ty TNHH Angimex Kitoku, Công ty CP TM DV Gạo Thịnh, Công ty CP Nông sản Vinacam, Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, Công ty CP DV TM Tổng hợp Vincommerce. Sản phẩm Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn Global Gap, ECO SERC, ISO 22000, HACCP, ngoài ra còn xuất đi các nước, các khách hàng nổi tiếng và có thương hiệu như SENGKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD. KONG HWA CHAN TRADING PTE LTD. ALWAYS FRESH TRADING CO PTY LTD, GL INTERNATIONAL CORP, JT INTERNATIONAL co., LTD, EVERGREEN RICE PTE LTD...

Với những nỗ lực không ngừng, Công ty CP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì những đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015 và Bằng khen Doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 do Bộ NN&PTNT trao tặng.

2018

Công ty thực hiện tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng bằng hình thức góp vốn bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.

Công ty hoạt động theo giấy Đăng ký Kinh doanh số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017 với vốn điều lệ là 350.000.000.000 đồng.

Trung An không ngừng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và mở rộng vùng nguyên liệu nhằm sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phía khách hàng nước ngoài cũng như khách hàng trong nước. Với sự thuận lợi của giao thông sông nước và địa hình bằng phẳng, các nhà máy của Trung An đều nằm ở vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển gạo, đồng thời đảm bảo việc xuất hàng nhanh chóng, thuận tiện.

Cũng trong năm 2015, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo giấy Đăng ký Kinh doanh số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 12 năm 2015 với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.

2020

Công ty thực hiện tăng vốn từ 350.000.000.000 đồng lên 419.999.770.000 đồng bằng hình thức chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1.

Công ty đang hoạt động theo giấy Đăng ký Kinh doanh số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 11 năm 2020 với vốn điều lệ 419.999.770.000 đồng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

2021

Công ty triển khai chào bán cổ phiếu bằng hình thức phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ.

Đến 31/12/2021, Công ty đang hoạt động theo giấy Đăng ký Kinh doanh số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 21 ngày 23 tháng 08 năm 2021 với vốn điều lệ 461.999.330.000 đồng.

2022

Công ty thực hiện tăng vốn từ 461.999.330.000 đồng lên 783.197.770.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần và chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1.

Đến 31/12/2022, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 24 ngày 07 tháng 12 năm 2022 với vốn điều lệ 783.197.770.000 đồng.

HIỆN NAY

Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển, cùng với sự nỗ lực không ngừng, sự chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, lãnh đạo tài tình của Ban Tổng Giám đốc và đặc biệt hơn cả là sự đoàn kết, gắn bó của toàn thể cán bộ, công nhân viên mà Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công nghệ cao Trung An đã có những thành tựu nhất định: mở rộng vùng nguyên liệu rộng lớn sang các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bằng hình thức liên kết sản xuất; Cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; Kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận đồng thời tạo ra các sản phẩm xanh, sạch phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Hiện tại, Công ty có 04 nhà máy xay xát với máy móc và trang thiết bị hiện đại:

- **Nhà máy xay lúa và chế biến xuất khẩu số 03:** Diện tích - 3.040 m^2, địa chỉ tại Thạnh Phước, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ
- **Nhà máy chế biến xuất khẩu 04:** Diện tích - 1.032 m^2, địa chỉ tại Tràng Thọ, Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ
- **Nhà máy chế biến xuất khẩu 05:** Diện tích - 53.562,8 m^2, địa chỉ tại 649A, QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ
- **Nhà máy chế biến gạo 06:** Diện tích - 33.774 m^2, địa chỉ tại Phước Lộc, Thạnh Phú, Cờ Đỏ, Cần Thơ

Gạo sạch Trung An – dẻo thơm an toàn – tròn vị, đủ chất!

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là **gia công xay xát, chế biến gạo xuất khẩu**. Các sản phẩm của Công ty chủ yếu gồm:

Mã ngành	Tên ngành
0111	Trồng lúa
0210	Trồng rừng và chăm sóc rừng
0710	Khai thác quặng sắt
1061	Xay xát và sản xuất bột thô
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
3511	Sản xuất điện
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
3811	Thu gom rác thải không độc hại
3812	Thu gom rác thải độc hại
3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
3830	Tái chế phế liệu
3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4631	Bán buôn gạo
4632	Bán buôn thực phẩm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

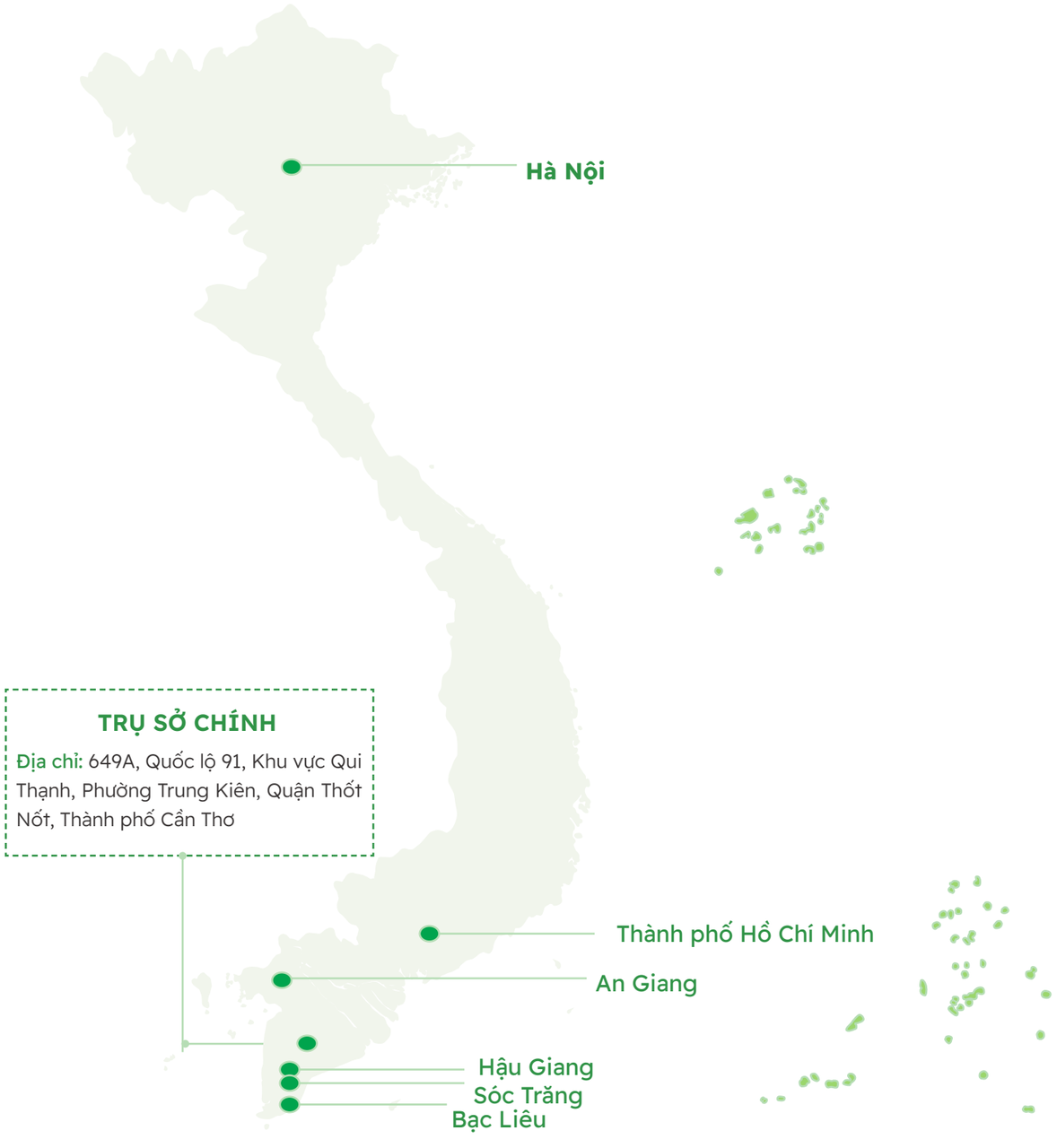

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 649A, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

Mạng lưới phân phối

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong ngành sản xuất và phân phối gạo chất lượng cao tại Việt Nam. Thương hiệu gạo Trung An ngày càng được củng cố, xây dựng uy tín vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế, nhận được sự tín nhiệm từ người tiêu dùng và các đối tác thương mại.

Song song với việc phát triển thương hiệu, Công ty đã tích cực mở rộng hệ thống phân phối bán lẻ mang tên Trung An, không chỉ tại địa bàn thành phố Cần Thơ mà còn vươn ra **các tỉnh lân cận như An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, cũng như thâm nhập vào các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.**

Trên phương diện quốc tế, Công ty luôn xác định việc mở rộng thị trường xuất khẩu là chiến lược trọng yếu. Hiện nay, sản phẩm gạo Trung An đã có mặt tại 19 quốc gia thuộc nhiều châu lục khác nhau, bao gồm **Châu Âu, Châu Á, Châu Phi và Châu Úc.** Danh mục khách hàng quốc tế của Trung An quy tụ nhiều đối tác uy tín, yêu cầu khắt khe về chất lượng và duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững như: ALWAYS FRESH TRADING CO PTY LTD, GUANGZHOU IMTON IMP AND EXP AGENCY CO., LTD, GLOBAL RISE TRADING PTE. LTD, HANIFAT COMPANY LIMITED, INDOCHINA FOOD TRADING PTE. LTD, AT (KOREA AGRO - FISHER AND FOOD TRADE CORPORATION), MIVI FOODS, MICHAEL KIM TRADING, PADIBERAS NASIONAL BERHAD, PAR INVESTMENTS PTE LTD, SHARIFA KENAR SADGI GENERAL TRADING L.L.C, SUZHOU XINQIANHE IMPORT AND EXPORT CO., LTD, SUREWAVE INTERNATIONAL GROUP (HONG KONG) CO., ...

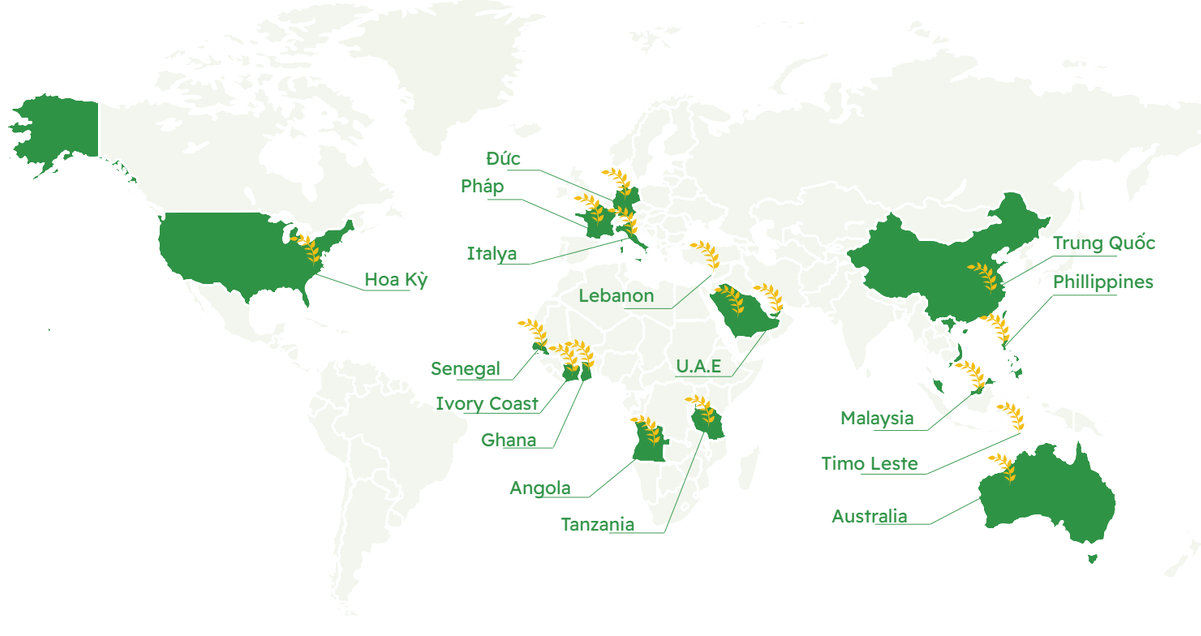

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

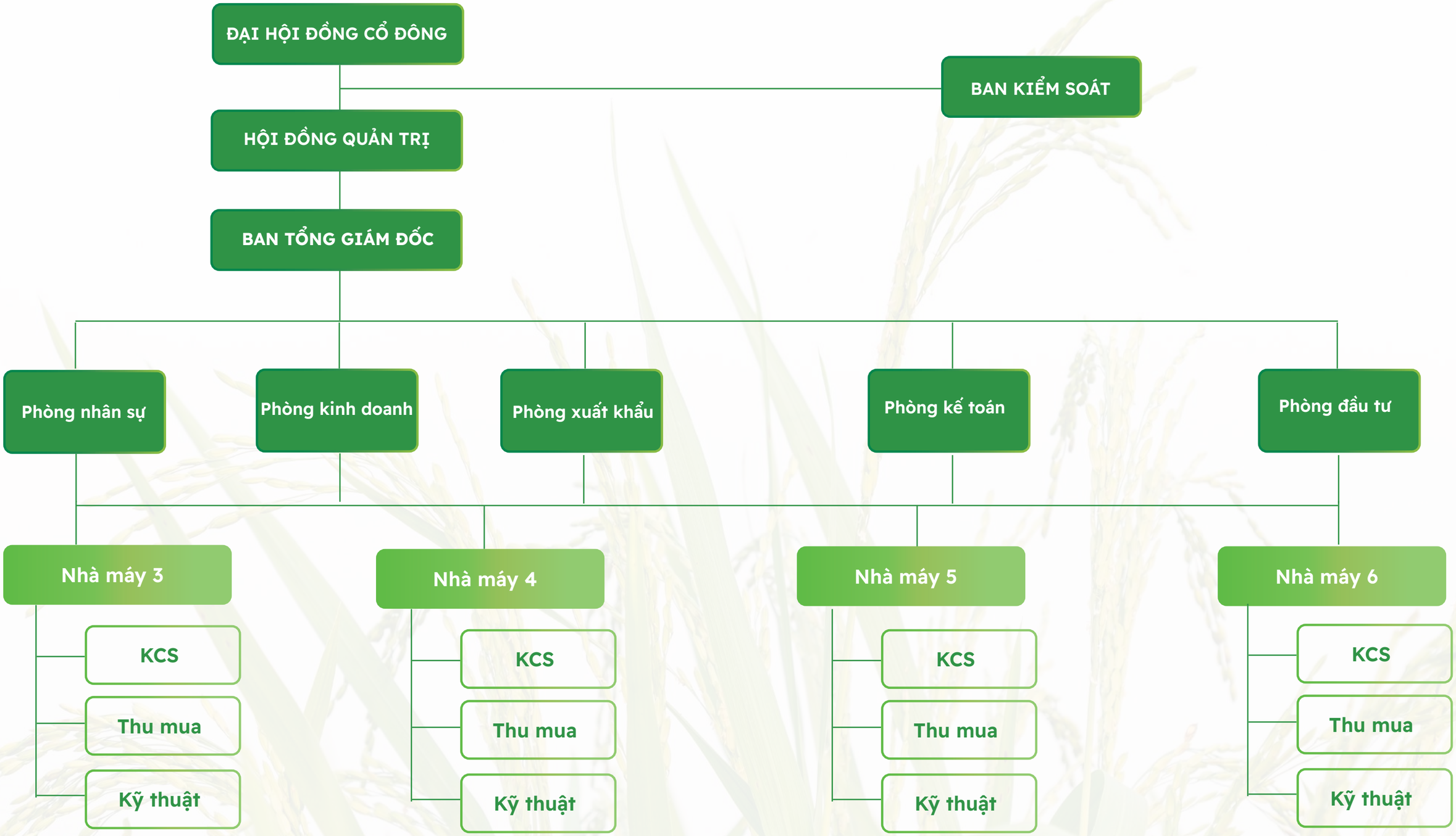

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An được thiết kế theo mô hình tổ chức và quản lý tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 bao gồm:

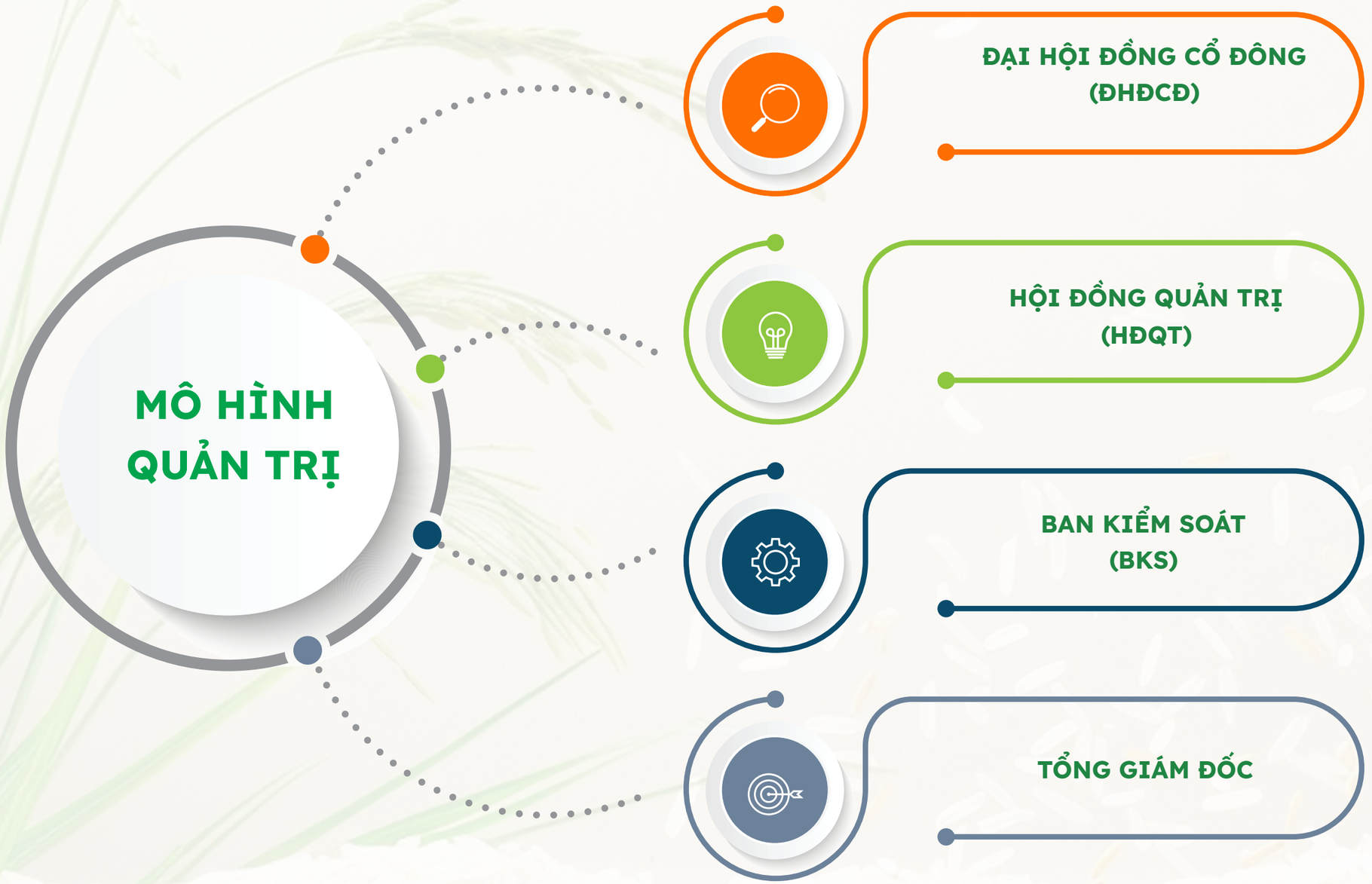

Đại hội đồng Cổ đông: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề được Pháp luật và Điều lệ công ty quy định. đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính năm, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo và có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, có nhiệm vụ kiểm soát chặt mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ban Điều hành bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trực tiếp điều hành và quản lý tài chính hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Đường Thép, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Hoạt động giấy theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1702050412 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07/06/2016

Vốn góp của Công ty tại Công ty con: 189.281.680.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu 67,14% VĐL

Hoạt động kinh doanh chính: Trồng trọt, kinh doanh lương thực, xay gia công, chế biến gạo xuất khẩu

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT KHẨU GẠO TRUNG AN

Địa chỉ: Nguyễn Trọng Quyền, Khu vực Phụng Thạnh 2, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

Hoạt động giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1801724214 do Sở Kế hoạch & Đầu tư cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/05/2022.

Vốn góp của Công ty tại Công ty con: 20.000.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu 100% VĐL

Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến gạo xuất khẩu

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN TRUNG AN

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Hoạt động giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1801724207 do Sở Kế hoạch & Đầu tư cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/05/2022.

Vốn góp của Công ty tại Công ty con: 10.000.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu 100% VĐL

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO VIỆT ĐỨC

Địa chỉ: 647A, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

Hoạt động theo Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5710220000022 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/08/2009.

Vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết: 4.865.679.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu 39% VĐL

Hoạt động kinh doanh chính: Trồng trọt, kinh doanh lương thực, xay gia công, chế biến gạo xuất khẩu

Tuy nhiên, Công ty liên doanh mới đang ở giai đoạn các thành viên đầu tư góp vốn, trong thời điểm đầu tư góp vốn theo Hợp đồng liên doanh và Giấy chứng nhận đầu tư phía đối tác nước ngoài (Germany) đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký, vi phạm hợp đồng liên doanh... Phía Việt Nam đã khởi kiện phía Đức ra Tòa. Ngày 09/3/2021 Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên án: Hủy hợp đồng liên doanh giữa phía Việt Nam là 02 Công ty Trung An + Hưng Yên với phía Germany là 02 Công ty POMA về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến kinh doanh xuất khẩu gạo Việt Đức (VIGERICE) đồng thời chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án nêu trên. Trước đó 02 thành viên Phía Việt Nam (Công ty Trung An và Công ty Lương thực Hưng Yên) đã được Công ty VIGERICE chuyển hoàn lại đủ tiền góp vốn ban đầu. Do vậy từ năm 2025 Công ty liên doanh VIGERICE chính thức không còn tồn tại.

CÔNG TY TNHH NOVATECH - TRUNG HƯNG

Địa chỉ: 649, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

Hoạt động giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5710220000040 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/07/2012

Vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết: 9.352.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu 40% VĐL

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ván ép cao cấp từ nguyên liệu trấu

Tuy nhiên, Công ty liên doanh Novotech - Trung Hưng cũng mới đang ở giai đoạn các thành viên đầu tư góp vốn, trong thời điểm đầu tư góp vốn theo Hợp đồng liên doanh và Giấy chứng nhận đầu tư phía đối tác nước ngoài (Germany) đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký, vi phạm hợp đồng liên doanh... Phía Việt Nam đã khởi kiện phía Đức ra Tòa. Phía Đức đã yêu cầu phía Việt Nam không khởi kiện phía Đức ra Tòa phía Đức sẽ từ bồi thường cho phía Việt Nam 3.560.000 USD và xin được chấm dứt hợp đồng liên doanh, phía Việt Nam đã đồng ý. Hai bên đang làm các thủ tục để yêu cầu Sở KH và ĐT TP.Cần Thơ chấm dứt hợp đồng liên doanh. Trước đó 02 thành viên Phía Việt Nam (Công ty Trung An và Công ty Lương thực Hưng Yên) đã được Công ty TNHH Novotech - Trung Hưng chuyển hoàn lại đủ tiền góp vốn ban đầu. Do vậy từ năm 2025 Công ty TNHH Novotech - Trung Hưng chính thức không còn tồn tại.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Công ty Trung An đặt mục tiêu huy động và sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cổ đông, đồng thời tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty cam kết làm tròn nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng nền kinh tế bền vững và phát triển doanh nghiệp ngày càng vững mạnh. Là một doanh nghiệp chuyên kinh doanh lương thực và chế biến gạo xuất khẩu, Trung An không chỉ chú trọng vào hiệu quả kinh doanh mà còn hướng đến sứ mệnh đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Công ty nỗ lực mang thương hiệu gạo Trung An vươn xa trên thị trường quốc tế, khẳng định vị thế gạo Việt trên bản đồ thế giới. Với thế mạnh sở hữu vùng nguyên liệu lớn, ổn định và quy trình canh tác đạt tiêu chuẩn GlobalGAP và Organic, Trung An tự hào sản xuất các sản phẩm gạo hữu cơ, xanh, sạch, chất lượng cao phục vụ người tiêu dùng trong và ngoài nước. Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, Trung An đã khẳng định vai trò của mình trong ngành xuất khẩu gạo, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu cả nước. Không chỉ là nhà cung cấp gạo uy tín, công ty còn đóng góp tích cực vào việc nâng cao vị thế gạo Việt Nam, hướng tới sự phát triển bền vững và lâu dài trên thị trường toàn cầu.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Mở rộng thị trường: Trung An đặt mục tiêu phát triển toàn diện thị trường nội địa và quốc tế với định hướng cung cấp các sản phẩm gạo sạch và gạo hữu cơ đạt chuẩn GlobalGAP và Organic. Trong nước, công ty tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng bằng cách chăm sóc hệ thống cửa hàng tiện lợi hiện có, đồng thời mở rộng mạng lưới với các cửa hàng bán gạo hữu cơ cao cấp tại hai thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng nhu cầu của khách hàng tầm trung và cao cấp mà còn thúc đẩy xu hướng tiêu dùng an toàn và chất lượng. Bên cạnh đó, Trung An mở rộng thị trường bằng việc tham gia chuỗi giá trị của các tập đoàn sản xuất bún, phở, tận dụng quy trình canh tác đạt chuẩn và vùng nguyên liệu ổn định. Điều này tạo nền tảng vững chắc để phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng từ gạo như bún, phở, và các chế phẩm khác. Trên thị trường quốc tế, công ty đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi từ bán lẻ sang bán buôn, đưa thương hiệu gạo sạch Trung An vào các siêu thị lớn tại các thị trường phát triển như Ả Rập Saudi, Dubai, Malaysia, Đức, Úc, và Mỹ. Đây là kết quả của việc nghiên cứu kỹ lưỡng nhu cầu tiêu dùng của từng nhóm khách hàng tại các thị trường mục tiêu, đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả trong chiến lược xuất khẩu.

GLOBALG.A.P.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (TT)

Kiểm soát vùng nguyên liệu: Để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cao, Trung An áp dụng mô hình liên kết sản xuất hiện đại với các tổ hợp tác, hợp tác xã, và nông dân. Công ty không chỉ đầu tư đồng bộ vào cơ sở vật chất như máy móc, thiết bị, mà còn hỗ trợ toàn diện về giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Quy trình sản xuất được quản lý nghiêm ngặt từ khâu gieo trồng đến thu hoạch theo tiêu chuẩn hữu cơ trên diện rộng, giúp đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Ban Tổng Giám đốc còn đề xuất cơ chế điều hành giá linh hoạt, đảm bảo tính bền vững và ổn định trong liên kết sản xuất với nông dân. Chính sách giá mua, giá bao tiêu và giá bán được thiết kế không chỉ để tạo động lực sản xuất mà còn chia sẻ lợi ích công bằng với nông dân, giúp xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài và hiệu quả.

Mở rộng các ngành nghề liên quan: Nhằm gia tăng giá trị trong chuỗi ngành lương thực, Trung An định hướng phát triển thêm các lĩnh vực liên quan. Một trong những sáng kiến quan trọng là kết hợp đầu tư vào du lịch nông nghiệp, với mục tiêu bảo tồn thiên nhiên và phát triển hệ sinh thái bền vững, tạo điều kiện lý tưởng cho cây lúa phát triển. Dịch vụ này không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần quảng bá thương hiệu gạo Trung An gắn liền với sự phát triển bền vững. Ngoài ra, công ty còn đầu tư vào lĩnh vực năng lượng sạch và năng lượng tái tạo để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh. Một dự án nổi bật là hợp tác với các đối tác quốc tế để xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt kết hợp phát điện, không chỉ đáp ứng nhu cầu nội bộ mà còn tạo thêm nguồn thu lâu dài. Những chiến lược này giúp Trung An khẳng định vị thế tiên phong trong ngành nông nghiệp, mở rộng phạm vi hoạt động và nâng cao giá trị thương hiệu một cách toàn diện.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với nông dân: Công ty tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và nông hộ, tạo lập chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững. Theo đó, Công ty đảm nhiệm cung ứng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và phối hợp với các chuyên gia, nhà khoa học để chuyển giao kỹ thuật canh tác tiên tiến. Mô hình này góp phần tối ưu chi phí sản xuất, hạ giá thành, gia tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời đảm bảo đầu ra ổn định cho nông dân thông qua chính sách bao tiêu sản phẩm, giúp người nông dân an tâm sản xuất, giảm áp lực về vốn đầu tư.

Với cộng đồng: Công ty tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng, đặc biệt chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường nông thôn. Một trong những hoạt động tiêu biểu là thu gom rác thải nông nghiệp và vận chuyển đến các khu xử lý chuyên biệt dành cho chất thải nguy hại. Ngoài ra, Công ty đồng hành cùng chính quyền địa phương trong việc đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn theo định hướng của chương trình xây dựng nông thôn mới do Đảng và Nhà nước đề ra.

TRUNG AN

– "cánh chim đầu đàn" và sứ mệnh phát triển nông nghiệp bền vững

CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ KINH TẾ

RỦI RO VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024 tiếp tục ghi nhận những bước tiến ấn tượng với mức tăng trưởng GDP đạt 7,09%, cao hơn so với năm 2023. Theo số liệu thống kê, sự phát triển mạnh mẽ này đến từ sự đóng góp lớn của khu vực công nghiệp và xây dựng, với tốc độ tăng trưởng 8,24%, và ngành dịch vụ, đạt mức tăng trưởng 7,38%. Các lĩnh vực này cho thấy sự phục hồi và phát triển vượt bậc, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, bán lẻ, và sản xuất. Trong khi đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dù chỉ đạt mức tăng trưởng 3,27%, nhưng vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế. Bên cạnh đó, xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng khi Việt Nam đạt thặng dư thương mại 24,77 tỷ USD, phản ánh năng lực cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường quốc tế. Cơ cấu GDP năm 2024 cũng ghi nhận sự ổn định với tỷ trọng dịch vụ chiếm 42,36%, công nghiệp và xây dựng 37,64%, và nông nghiệp 11,86%. Những thành tựu này không chỉ cho thấy sự bền vững trong quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch, mà còn khẳng định vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng cao và thu nhập người dân tăng lên cũng tạo ra những thay đổi đáng kể trong nhu cầu tiêu dùng. Người tiêu dùng có xu hướng chuyển từ các mặt hàng thiết yếu truyền thống sang các sản phẩm cao cấp hơn. Trong bối cảnh này, sản phẩm gạo Trung An, với chất lượng đạt chuẩn GlobalGAP và Organic, được đánh giá là phù hợp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào xu hướng phát triển sản phẩm và sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng cũng đặt ra thách thức lớn cho Trung An. Do đó, công ty cần không ngừng đổi mới, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm để thích ứng với nhu cầu đa dạng và ngày càng cao cấp của thị trường. Điều này không chỉ giúp duy trì sức cạnh tranh mà còn khẳng định vị thế của Trung An trên thị trường nội địa và quốc tế.

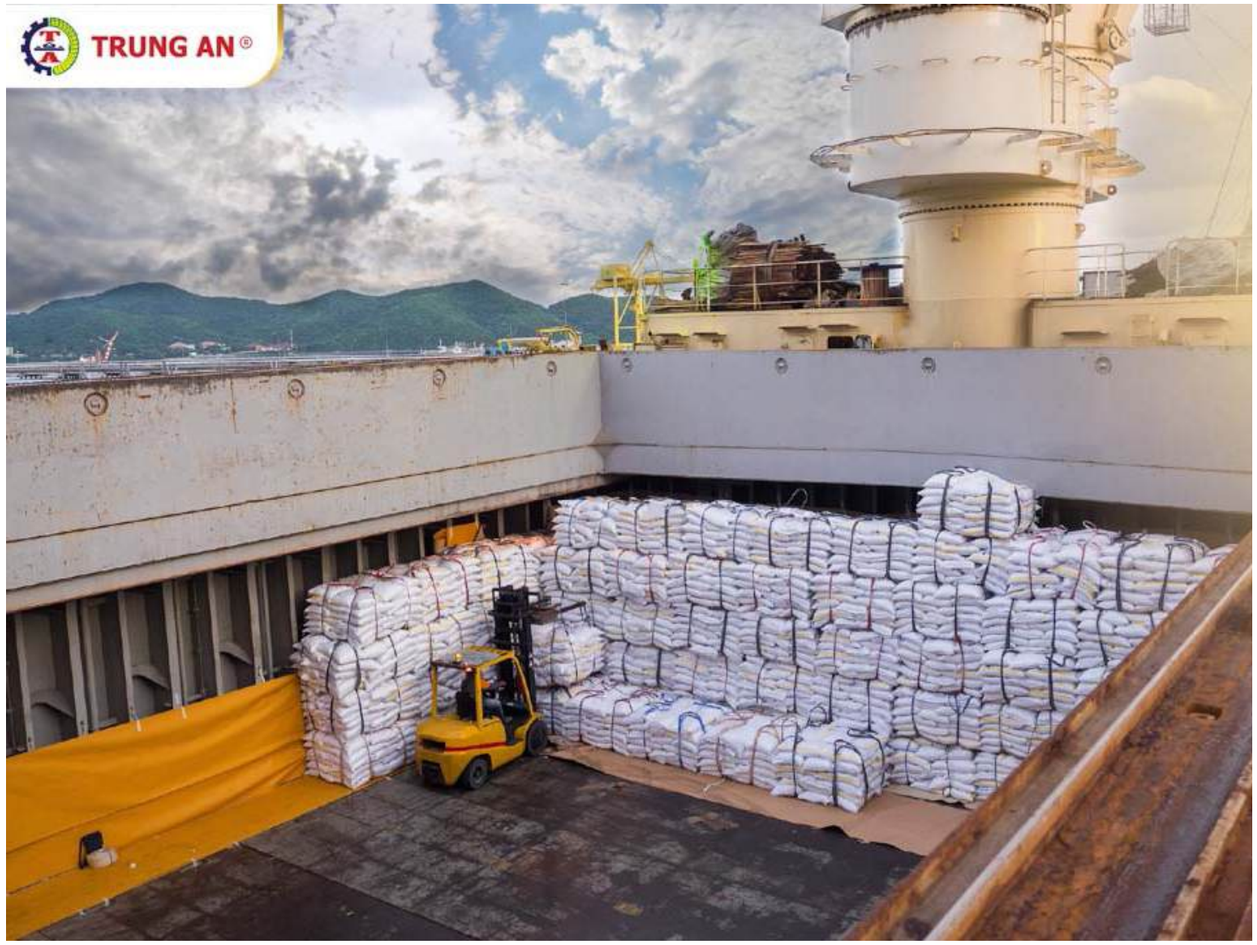

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Công ty hiện sử dụng nguồn vốn vay từ cả ngắn hạn và dài hạn. Tuy nhiên, sự biến động của lãi suất thị trường có tác động không nhỏ đến tình hình tài chính. Khi lãi suất tăng, chi phí vay vốn sẽ gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh và khả năng sinh lời của Công ty.

Năm 2024, mặt bằng lãi suất chung duy trì ở mức thấp nhờ chính sách của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Chính phủ trong việc ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế. Việc này không chỉ hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế mà còn giúp các doanh nghiệp và tổ chức tài chính dễ dàng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn, qua đó thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và đầu tư, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam.

Về cơ cấu nợ, Công ty chủ yếu sử dụng các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Điều này khiến doanh nghiệp dễ bị ảnh hưởng bởi sự biến động của lãi suất, gây ra áp lực lớn về chi phí tài chính và khả năng thanh toán nợ đến hạn. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã đặt mục tiêu ưu tiên chuyển sang sử dụng các khoản tín dụng dài hạn. Chính sách này không chỉ giúp giảm áp lực từ chi phí lãi vay mà còn đảm bảo ổn định tài chính và khả năng thanh khoản trong dài hạn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào ngoại tệ do cả nguồn cung ứng và đầu ra đều gắn liền với lĩnh vực xuất nhập khẩu. Vì vậy, biến động tỷ giá chắc chắn sẽ tác động đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian qua, chênh lệch lãi suất giữa Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã dẫn đến tình trạng tỷ giá VND/USD tăng mạnh. Để ổn định tỷ giá, NHNN đã phải can thiệp thông qua nghiệp vụ thị trường mở và phát hành liên tục trái phiếu chính phủ. Đồng thời, NHNN duy trì mức lãi suất thấp để hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên, các biện pháp này đã dẫn đến tình trạng thiếu thanh khoản trong hệ thống tài chính, khiến việc điều tiết tỷ giá trở nên kém hiệu quả.

Mặc dù vậy, tín hiệu giảm lãi suất từ Fed gần đây đã giảm bớt áp lực lên tỷ giá VND/USD, giúp giảm gánh nặng cho NHNN. Đối với Công ty, xuất khẩu chiếm hơn 20% doanh thu, do đó những thay đổi về tỷ giá có thể gây ra biến động lớn trong hiệu quả kinh doanh.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO VỀ KINH TẾ

LẠM PHÁT

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Đối với các doanh nghiệp, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp và làm gia tăng các chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí khác. Nếu tốc độ lạm phát cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, chắc chắn sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công... Để đối phó với vấn đề này, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả nguyên vật liệu để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam, ngành nông nghiệp được xác định là lĩnh vực ưu tiên để thúc đẩy công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Vì vậy, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân tiếp cận nguồn vốn vay, đồng thời khuyến khích chuyên môn hóa và hiện đại hóa sản xuất. Một trong những chính sách trọng tâm là tăng cường liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp đảm nhận vai trò bao tiêu đầu ra, còn nông dân cần tuân thủ quy trình sản xuất chuẩn mực để đảm bảo chất lượng xuất khẩu. Chính phủ cũng khuyến khích tích tụ đất đai và sản xuất tập trung nhằm hình thành các cánh đồng mẫu lớn.

Nắm bắt xu hướng này, Công ty Trung An đã tiên phong trong việc triển khai mô hình cánh đồng mẫu lớn, với diện tích khoảng 800 ha, đồng thời xây dựng mối liên kết sản xuất với các hộ nông dân tại Cờ Đỏ, Kiên Giang và Đồng Tháp. Đây là một bước tiến chiến lược giúp Công ty tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm xuất khẩu.

Hoạt động của Công ty chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ hệ thống pháp luật và chính sách của Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, và Luật Thương mại. Gần đây, Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tăng cường công tác thanh tra, rà soát việc tuân thủ các nghĩa vụ của công ty đại chúng, ban hành nhiều công văn nhắc nhở cũng như xử phạt các trường hợp vi phạm. Những động thái này đặt ra thách thức không nhỏ cho công tác quản lý và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để Trung An khẳng định thương hiệu, uy tín và chất lượng của mình trên thị trường.

Bên cạnh đó, để mở rộng thị trường xuất khẩu tại các quốc gia như Ả Rập Xê Út, Dubai, Malaysia, Đức, Úc và Mỹ, Trung An không chỉ phải đáp ứng các quy định pháp luật trong nước mà còn cần tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp chuyên ngành của từng quốc gia sở tại, bao gồm các quy định về thuế xuất nhập khẩu. Công ty luôn nghiêm túc nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ các văn bản pháp luật thông qua việc hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên môn và tổ chức đào tạo kiến thức pháp lý cho nhân viên.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO ĐẶC THÙ

RỦI RO VỀ CẠNH TRANH

TRUNG AN, cùng với nhiều doanh nghiệp trong ngành lương thực – gạo của Việt Nam, đang đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ các đối thủ quốc tế như Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Campuchia... Trong bối cảnh này, yêu cầu về duy trì chất lượng sản phẩm ổn định, đảm bảo mức giá cạnh tranh và tuân thủ nghiêm ngặt tiến độ giao hàng theo hợp đồng luôn là những yếu tố sống còn, buộc doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao năng lực sản xuất và quản trị.

Sự kiện Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã mở ra cánh cửa hội nhập sâu rộng, đồng thời cũng kéo theo làn sóng đầu tư mạnh mẽ từ các doanh nghiệp nước ngoài. Những doanh nghiệp này thường sở hữu hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, lực lượng lao động được đào tạo bài bản và có kỹ năng chuyên môn cao, tạo nên sức ép cạnh tranh lớn đối với các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là trong ngành xây dựng và chế biến thực phẩm.

Trong khi các doanh nghiệp nước ngoài tận dụng hiệu quả công cụ marketing và quảng bá để nâng cao giá trị thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ, thì phần lớn các doanh nghiệp nội địa vẫn đang dựa vào mạng lưới quan hệ truyền thống, chưa thực sự khai thác tối đa tiềm năng từ hoạt động tiếp thị chuyên nghiệp. Đây là một trong những điểm yếu then chốt cần được khắc phục.

Để có thể hội nhập sâu hơn và khai thác tối đa lợi thế trong nền kinh tế toàn cầu, Công ty cần chủ động nắm bắt những xu hướng biến động, nhận diện rõ cơ hội và thách thức, từ đó xây dựng và điều chỉnh chiến lược sản xuất – kinh doanh một cách linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

RỦI RO VỀ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Là một doanh nghiệp hoạt động chuyên biệt trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, Trung An phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu đầu vào từ nông dân và thương lái. Do đó, những biến động về sản lượng và giá cả trên thị trường nguyên liệu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tính ổn định và hiệu quả trong hoạt động sản xuất – xuất khẩu của Công ty. Trước thực tế này, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp kiểm soát rủi ro nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và duy trì năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Tình hình sản xuất và xuất khẩu gạo thời gian qua tiếp tục phản ánh rõ những tồn tại mang tính cấu trúc của ngành lúa gạo Việt Nam. Cụ thể, việc canh tác đa dạng giống lúa, không đồng nhất về chất lượng đã dẫn đến khó khăn trong truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu, vốn là yếu tố cốt lõi trong hoạt động xuất khẩu. Chi phí sản xuất cũng bị đẩy lên cao do sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhiên liệu... cùng với hệ thống phân phối còn thiếu hiệu quả. Ngoài ra, khâu thu hoạch và sau thu hoạch chưa được cơ giới hóa đồng bộ, thiếu liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp và giá thu mua còn thấp khiến nông dân không mặn mà đầu tư dài hạn, dẫn đến tổn thất sản lượng sau thu hoạch ở mức cao, ước tính từ 10 – 12%.

Trước bối cảnh đó, Trung An đã từng bước áp dụng mô hình cánh đồng lớn theo hướng liên kết chặt chẽ với người nông dân. Công ty chủ động đầu tư vào cơ giới hóa toàn diện từ khâu gieo sạ bằng máy móc, chăm sóc tự động, lắp đặt hệ thống trạm bơm điều tiết nước, đến thu hoạch bằng máy gặt hiện đại. Mục tiêu là giảm thiểu chi phí trung gian, gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, chuẩn hóa chất lượng và nâng cao giá trị gia tăng cho hạt gạo Việt Nam trên thị trường xuất khẩu.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO ĐẶC THÙ

RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của bất kỳ doanh nghiệp sản xuất nào. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường lao động biến động mạnh mẽ cùng với xu hướng dịch chuyển lao động giữa các khu vực và ngành nghề, rủi ro về nguồn nhân lực ngày càng trở nên rõ nét và đáng quan ngại.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là những đơn vị có nhà máy đặt tại các khu vực xa trung tâm đô thị, việc tuyển dụng và duy trì đội ngũ lao động chất lượng cao gặp nhiều khó khăn. Nguồn cung lao động có tay nghề, kỹ thuật viên, kỹ sư chuyên ngành ngày càng khan hiếm, trong khi đó lực lượng lao động phổ thông lại thiếu tính ổn định và dễ biến động. Tình trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, tiến độ sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm đầu ra.

Ngoài ra, việc thiếu hụt nhân lực trong các vị trí kỹ thuật chủ chốt còn khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc triển khai các kế hoạch cải tiến công nghệ, tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong dài hạn, rủi ro về nguồn nhân lực có thể cản trở quá trình mở rộng quy mô, phát triển sản phẩm mới và duy trì chất lượng dịch vụ khách hàng.

Trước những thách thức đó, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực toàn diện, bao gồm đào tạo nội bộ, thiết lập chính sách thu hút và giữ chân nhân tài, cải thiện môi trường làm việc và phúc lợi nhân viên, cũng như tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo nghề và đại học. Đây là những giải pháp cốt lõi nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

RỦI RO KHÁC

Tương tự như nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất – xuất khẩu khác, Công ty không thể tránh khỏi việc chịu ảnh hưởng từ các rủi ro khách quan mang tính bất khả kháng như thiên tai (động đất, lũ lụt, hạn hán), hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh quy mô lớn hoặc những biến động địa – chính trị toàn cầu. Mặc dù các rủi ro này xảy ra ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, nhưng khi phát sinh, chúng có thể gây gián đoạn nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất – kinh doanh, an toàn lao động cũng như tình hình tài chính của Công ty.

Nhận thức rõ những tác động tiềm ẩn này, Trung An luôn chủ động xây dựng các phương án ứng phó và kế hoạch dự phòng nhằm đảm bảo khả năng vận hành liên tục trong mọi tình huống. Cụ thể, Công ty đã thực hiện việc mua bảo hiểm cho tài sản cố định, hàng hóa và người lao động, xem đây là giải pháp thiết thực để giảm thiểu thiệt hại tài chính trong trường hợp xảy ra rủi ro lớn. Đồng thời, Công ty cũng triển khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro tại hiện trường sản xuất như xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động, và thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản ứng phó khẩn cấp.

Việc chủ động trong công tác quản trị rủi ro không chỉ giúp giảm thiểu tổn thất cho Công ty và người lao động, mà còn thể hiện cam kết bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các bên liên quan trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng tiềm ẩn nhiều biến động khó lường.

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGÀNH LÚA GẠO

Tình hình chung ngành lúa gạo tại Việt Nam và thế giới trong năm 2024 cho thấy nhiều điểm sáng đáng chú ý, đồng thời cũng đối mặt với không ít thách thức, phản ánh sự biến động của thị trường lương thực toàn cầu và những nỗ lực thích ứng của các quốc gia sản xuất lớn như Việt Nam.

TÌNH HÌNH NGÀNH LÚA GẠO THẾ GIỚI NĂM 2024

Năm 2024, thị trường lúa gạo toàn cầu chứng kiến nhiều biến động đáng kể từ các yếu tố như biến đổi khí hậu, chính sách thương mại và nhu cầu tiêu thụ gia tăng. Hiện tượng El Nino kéo dài gây ra hạn hán và lũ lụt ở nhiều khu vực sản xuất lớn như Thái Lan, Ấn Độ và Indonesia, làm giảm năng suất ở một số quốc gia. Đặc biệt, Ấn Độ – nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới – tiếp tục duy trì các chính sách hạn chế xuất khẩu gạo trắng và gạo tấm để đảm bảo an ninh lương thực trong nước, khiến nguồn cung thương mại toàn cầu bị thắt chặt. Theo báo cáo từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2023-2024 đạt khoảng 522,65 triệu tấn, thấp hơn so với dự báo 532,9 triệu tấn cho niên vụ 2024-2025 (giảm 813.000 tấn so với dự báo trước đó nhưng vẫn tăng 10,25 triệu tấn so với niên vụ trước). Tổng nguồn cung (bao gồm tồn kho đầu kỳ và sản lượng) niên vụ 2024-2025 đạt mức kỷ lục 712,4 triệu tấn, tăng 9,1 triệu tấn so với niên vụ trước. Tiêu thụ toàn cầu dự kiến đạt 530,2 triệu tấn, tăng 6,5 triệu tấn, dẫn đến mức thặng dư cung-cầu khoảng 2,7 triệu tấn, đảo ngược tình trạng thâm hụt trước đó.

Cung – cầu gạo thế giới từ niên độ 2020–2021 đến 2024-2025

Đơn vị tính: Triệu tấn

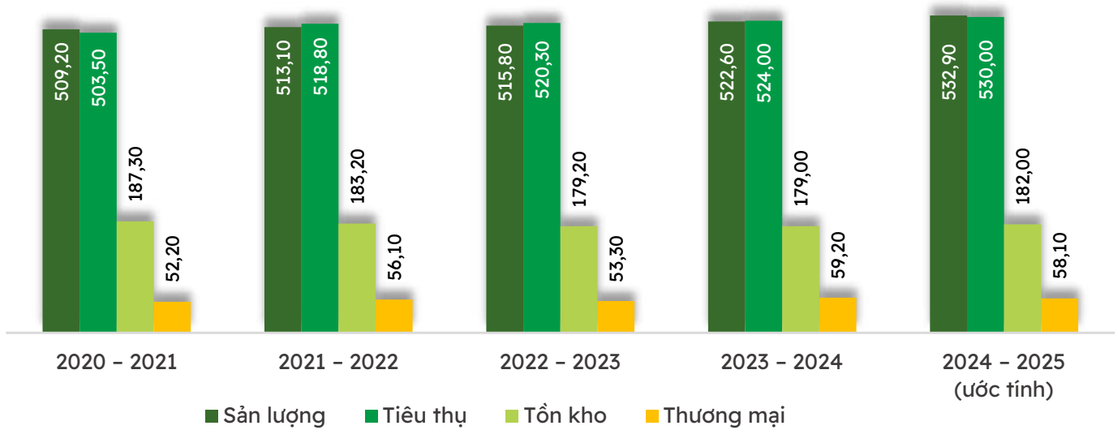

Nguồn: USDA

Nhu cầu tiêu thụ gạo toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao, đặc biệt tại châu Á và châu Phi. Về thương mại, Ấn Độ – nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới – ghi nhận xuất khẩu giảm trong năm 2023 (17,3 triệu tấn), nhưng dự báo phục hồi mạnh mẽ lên 22 triệu tấn vào năm 2025 nhờ dỡ bỏ hạn chế xuất khẩu từ quý IV/2024. Điều này đã làm giá gạo thế giới giảm mạnh từ đầu quý IV, sau khi duy trì mức cao trong 9 tháng đầu năm do nhu cầu nhập khẩu lớn từ châu Á và châu Phi, cùng lệnh cấm xuất khẩu trước đó của Ấn Độ. Giá gạo 5% tấm của Thái Lan tăng 24,5 USD/tấn, gạo Ấn Độ tăng 70 USD/tấn, trong khi gạo Việt Nam tăng 11,2 USD/tấn so với 2023, nhưng xu hướng giảm giá cuối năm đã ảnh hưởng đến các nhà xuất khẩu.

Thái Lan đạt xuất khẩu kỷ lục 10 triệu tấn trong năm 2024, cao nhất trong 6 năm, nhờ nhu cầu từ Indonesia (1,12 triệu tấn), Iraq (950.000 tấn) và Philippines (490.000 tấn). Campuchia xuất khẩu 651.522 tấn, chủ yếu là gạo thơm (76,15%), trong khi Pakistan tăng trưởng mạnh với 2,37 triệu tấn trong 5 tháng đầu năm tài chính 2024-2025, nhắm mục tiêu 5 tỷ USD.

Xuất khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2023, 2024 và ước tính 2025

Đơn vị tính: Triệu tấn

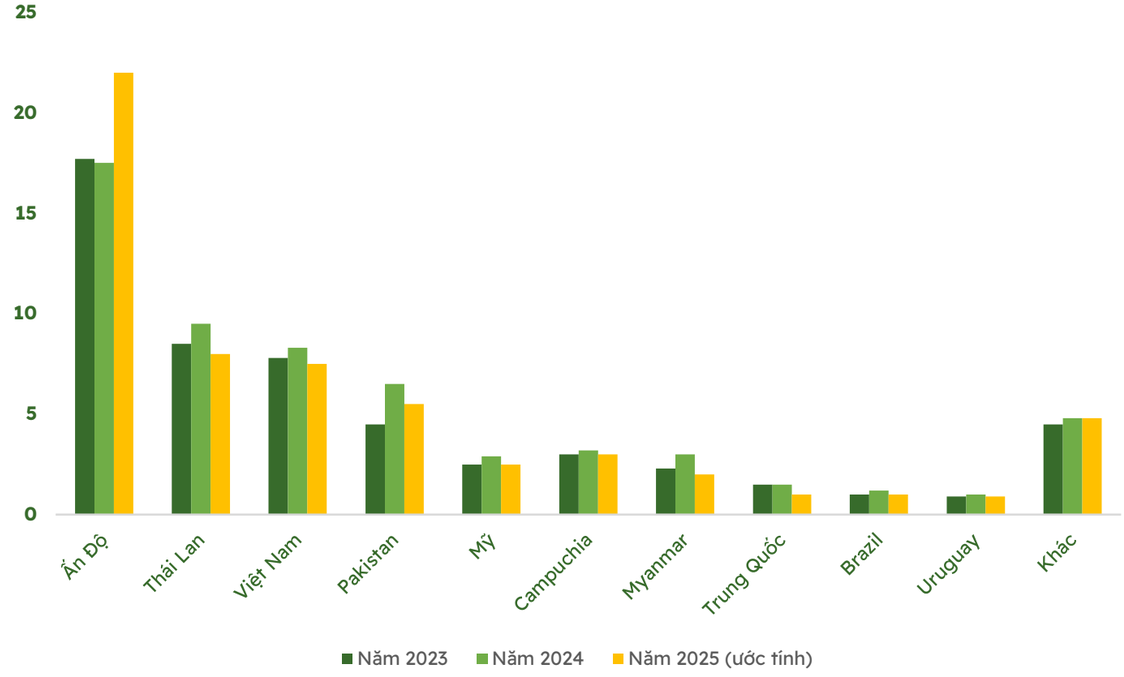

Nguồn: USDA

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH NGÀNH LÚA GẠO TẠI VIỆT NAM NĂM 2024

Năm 2024, **ngành lúa gạo Việt Nam** đánh dấu một năm thành công vượt bậc của ngành lúa gạo, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu, xác lập kỷ lục mới với **xuất khẩu đạt 9,18 triệu tấn, kim ngạch 5,75 tỷ USD, tăng 12,9% về lượng và tăng 23% về giá trị so với năm 2023**. Giá xuất khẩu bình quân đạt 627 USD/tấn (tăng 16,7% so với 2023), **vượt ngưỡng 600 USD/tấn** – một cột mốc đáng kể, phản ánh xu hướng chuyển dịch sang các loại gạo chất lượng cao như gạo thơm và gạo cao cấp. Thành tựu này củng cố vị thế của **Việt Nam trong top 3 quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới**, sau Ấn Độ và Thái Lan.

Sự thành công này đến từ nhiều yếu tố. **Thứ nhất,** Việt Nam tận dụng tốt cơ hội từ sự thiếu hụt nguồn cung toàn cầu, đặc biệt khi Ấn Độ hạn chế xuất khẩu. **Thứ hai**, các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, cùng với sự phối hợp giữa các bộ ngành và doanh nghiệp, đã giúp cân đối giữa xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, đồng thời bình ổn giá lúa gạo trong nước. **Thứ ba**, việc tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA và CPTPP đã mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị gạo Việt Nam. Gạo ST25 tiếp tục khẳng định thương hiệu khi được ưa chuộng trên thị trường quốc tế, góp phần nâng cao vị thế ngành gạo Việt.

Tuy nhiên, ngành lúa gạo Việt Nam cũng đối mặt với một số thách thức. Biến đổi khí hậu, hạn hán và xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long – vựa lúa lớn nhất nước – ảnh hưởng đến năng suất và diện tích canh tác. Chi phí sản xuất tăng cao do giá vật tư đầu vào chưa được kiểm soát chặt chẽ, cùng với tỷ lệ cơ giới hóa thấp và tổn thất sau thu hoạch lớn, làm giảm tính cạnh tranh. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu vẫn phụ thuộc nhiều vào các nước truyền thống như Philippines, Trung Quốc và Indonesia, trong khi việc đa dạng hóa sang các thị trường mới còn hạn chế.

Nhìn chung, ngành lúa gạo thế giới năm 2024 phản ánh một bức tranh đa chiều: nguồn cung bị thắt chặt bởi yếu tố khí hậu và chính sách, nhưng nhu cầu tăng cao đã tạo cơ hội cho các nước xuất khẩu như Việt Nam tỏa sáng. Việt Nam không chỉ đạt kỷ lục xuất khẩu mà còn cho thấy sự chuyển mình mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng và giá trị gạo, từng bước xây dựng thương hiệu bền vững trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để duy trì đà tăng trưởng và phát triển lâu dài, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ, giống lúa chất lượng cao, cơ giới hóa, và đa dạng hóa thị trường, đồng thời ứng phó hiệu quả với các thách thức từ biến đổi khí hậu và biến động toàn cầu. Đây là thời điểm then chốt để ngành lúa gạo Việt Nam khẳng định vai trò không chỉ trong an ninh lương thực quốc gia mà còn trên bản đồ lương thực thế giới.

Về các tỷ trọng các thị trường xuất khẩu của Trung An

STT	Thị trường	Năm 2024 (hợp nhất)	Tỷ trọng (%)
I	**Nội địa**	**4.091.071**	**92,12%**
1	Gạo, tấm, cám ...	4.063.885	91,51%
2	Dịch vụ và hàng hóa khác	27.186	0,61%
II	**Xuất khẩu**	**349.901**	**7,88%**
1	Đức	31.994	0,72%
2	Malaysia	41.839	0,94%
3	Australia	10.556	0,24%
4	Singapore	180.212	4,06%
5	USA	2.073	0,05%
6	Trung Đông	27.245	0,61%
7	Anh	525	0,01%
8	Khác	55.457	1,25%
Tổng cộng		**4.440.972**	**100,00%**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	4.484.746	4.235.656	-5,55%
2	Giá vốn hàng bán	4.274.065	4.122.292	-3,55%
3	Lợi nhuận gộp	210.680	113.347	-46,20%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	(11.438)	(65.280)	-
5	Lợi nhuận khác	1.177	17.857	1.417,16%
6	Lợi nhuận trước thuế	(10.261)	(47.423)	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(15.562)	(58.147)	-

Năm 2024, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.235.656 triệu đồng, tương đương 118,02% kế hoạch năm, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng so với các năm trước. Kết quả này phản ánh năng lực duy trì thị phần và thúc đẩy xuất khẩu của Công ty trong bối cảnh thị trường gạo quốc tế có nhiều biến động bất lợi.

Tuy nhiên, kết quả lợi nhuận sau thuế khi Công ty ghi nhận khoản lỗ (58.147) triệu đồng.Nguyên nhân chủ yếu đến từ: (1) Diễn biến giá gạo thế giới đảo chiều mạnh từ đầu năm 2024, khiến giá bán giảm sâu, trong khi các chi phí đầu vào như cước phí vận chuyển đi Châu Âu tăng cao, Công ty cũng dần chuyển hướng ký kết hợp đồng với các khách hàng, đối tác tại Châu Á, tuy nhiên ngay thị trường Châu Âu cũng bị ảnh hưởng nhiều. (2) Biên lợi nhuận gộp bị thu hẹp đáng kể, khi Trung An chủ động giữ mức giá bán ổn định cho các khách hàng chiến lược nhằm giữ vững vị thế trên thị trường, bất chấp áp lực từ biến động giá đầu ra. (3) Chi phí tài chính tiếp tục là điểm nghẽn, với lãi suất vay vốn cao và áp lực thanh toán lãi vay ngắn hạn ngày càng lớn, làm giảm lợi nhuận trước thuế.

Như vậy, có thể thấy năm 2024 là một năm doanh thu tăng trưởng nhưng không hiệu quả về mặt lợi nhuận. Việc duy trì chính sách giá bán ổn định và mở rộng thị trường xuất khẩu là nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành, song điều đó cần đi đôi với chiến lược kiểm soát chi phí tài chính và tối ưu hóa chi phí vận hành để tránh rơi vào tình trạng "tăng trưởng không đi cùng lợi nhuận" trong các năm tiếp theo.

DOANH THU THUẦN

(Triệu đồng)

4.484.746

Vượt 18,02% kế hoạch năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	%THỰC HIỆN/ KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	3.100.000	4.235.656	118,02%
2	Lợi nhuận sau thuế	31.000	(58.147)	-120,69%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Tổng Giám đốc	-	-
2	Ông Phạm Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	11.000.000	14,04%
3	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Kế toán trưởng	-	-

BÀ NGUYỄN LÊ BẢO TRANG - TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM THÀNH VIÊN HĐQT

Ngày sinh 26/02/1978

Trình độ chuyên môn 12/12

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2005 - 2015	Quản lý kho - Công ty TNHH Trung An
05/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
17/08/2023 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

BÀ PHẠM LÊ KHÁNH HÂN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh 18/11/1981

Trình độ chuyên môn 12/12

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2000 - 2015	Trưởng phòng xuất nhập khẩu - Công ty TNHH Trung An
12/2015 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

ÔNG PHẠM THÁI BÌNH - CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh 05/10/1956

Trình độ chuyên môn Trung cấp quản lý kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang
Giám đốc Công ty TNHH SXCB Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức
Giám đốc Công ty TNHH Novotech Trung Hưng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1978 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 - 12/2015	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Trung An
09/2009 - nay	Giám đốc Công ty TNHH SXCB Kinh doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức
07/2012 - nay	Giám đốc Công ty TNHH Novotech Trung Hưng
12/2015 - 08/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
06/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang
08/2023 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

BÀ PHẠM LÊ KHÁNH HUYỀN - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày sinh 20/01/1978

Trình độ chuyên môn Trung cấp kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1999-12/2015	Trưởng phòng Kế toán - Công ty TNHH Trung An
12/2015 - 06/2023	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
05/2022 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024: Không có

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tại thời điểm 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	**Theo trình độ**	**60**	**100%**
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	11	18%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	10	17%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	39	65%
B	**Theo thời hạn**	**60**	**100%**
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	-
2	Hợp đồng dài hạn	60	100%
C	**Theo giới tính**	**60**	**100%**
1	Nam	42	70%
2	Nữ	18	30%

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	193	205	128	60
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.717.835	10.349.398	10.705.612	11.853.935

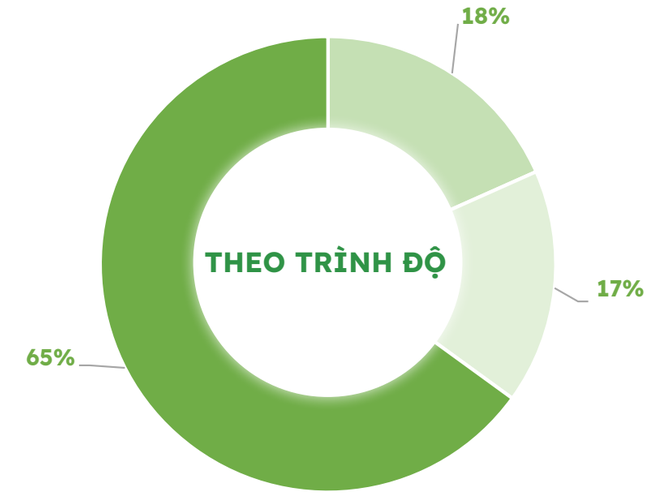

Tổng số lượng người lao động

1.412

người

Thu nhập bình quân

8.100.000

đồng

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHIẾN LƯỢC TUYỂN DỤNG

Với mục tiêu phát triển nguồn lực bền vững và chất lượng, Công ty xác định tuyển dụng là một mắt xích quan trọng trong chiến lược quản trị nhân sự tổng thể. Hoạt động tuyển dụng không chỉ hướng đến việc lựa chọn ứng viên có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, mà còn đặt trọng tâm vào các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và cam kết gắn bó lâu dài. Đối với các vị trí quản lý và kỹ thuật then chốt, quy trình tuyển chọn được thực hiện chặt chẽ nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

THỜI GIAN LÀM VIỆC

Công ty thực hiện phân bổ thời gian làm việc đầy đủ theo quy định của pháp luật lao động hiện hành, đồng thời phù hợp với đặc thù sản xuất thực tế. Cụ thể, đối với khối văn phòng, thời gian làm việc tiêu chuẩn là 8 giờ mỗi ngày, 6 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 2 giờ và nghỉ vào ngày Chủ nhật. Đối với khối sản xuất, nhân viên làm việc theo ca luân phiên. Ngoài ra, trong các giai đoạn sản xuất cao điểm, nhân viên có thể được huy động làm thêm giờ theo nguyên tắc tự nguyện và có sự thỏa thuận trước. Khối sản xuất trực tiếp làm việc theo ca để tối ưu hóa năng suất, trong khi khối gián tiếp hoạt động theo giờ hành chính.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

Công ty cam kết đầu tư lâu dài vào công tác đào tạo và nâng cao năng lực cho toàn thể người lao động, xem đây là nền tảng cho sự phát triển ổn định và nâng cao năng lực cạnh tranh. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hai hướng chính:

Đối với lao động trực tiếp: Tổ chức các lớp huấn luyện tại xưởng nhằm cải thiện tay nghề, kiến thức chuyên môn và nhận thức về tiêu chuẩn chất lượng trong từng công đoạn sản xuất.

Đối với khối chuyên môn nghiệp vụ: Khuyến khích nhân sự tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về chế độ chính sách, thuế và nghiệp vụ quản lý, cả trong và ngoài nước, nhằm nâng cao hiệu quả công việc và khả năng thích ứng với thay đổi của môi trường kinh doanh.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VÀ ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiện đại và thân thiện. Hệ thống nhà xưởng được đầu tư bài bản, đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn về ánh sáng, thông gió và vệ sinh công nghiệp. Người lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động và các phương tiện hỗ trợ khác nhằm đảm bảo an toàn trong suốt quá trình làm việc. Đối với bộ phận văn phòng, Công ty cung cấp hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, trang bị máy tính hiện đại kết nối mạng tốc độ cao để tối ưu hóa hiệu quả công việc.

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

Chính sách tiền lương – thưởng được Công ty xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa đặc thù công việc, trình độ, kinh nghiệm và hiệu quả lao động, đồng thời gắn với tình hình sản xuất – kinh doanh thực tế. Mức lương được chi trả hai đợt mỗi tháng (vào ngày 15 và ngày cuối tháng), trong đó lộ trình tăng lương được xem xét định kỳ hàng năm, với mức tối thiểu 5%. Chính sách thưởng cuối năm dựa trên hiệu quả tài chính của Công ty nhưng luôn đảm bảo thu nhập bình quân tháng 13 cho người lao động.

Ngoài ra, người lao động được tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN), đồng thời được hưởng các chính sách phúc lợi như nghỉ mát, du lịch định kỳ, khám sức khỏe và các chương trình chăm sóc đời sống tinh thần – vật chất khác.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm nhằm phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị sản xuất – chế biến. Cụ thể:

Dự án xây dựng cánh đồng mẫu tại tỉnh Kiên Giang tiếp tục được triển khai từ các năm trước. Dự án này giữ vai trò quan trọng trong việc chuẩn hóa vùng nguyên liệu, tăng cường tính liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân theo mô hình sản xuất tập trung, hiện đại.

Dự án Nhà máy xử lý rác là dự án đã được Công ty lên kế hoạch một thời gian dài. Đến năm 2024 dự án được triển khai theo kế hoạch Công ty đã đề ra, với giá trị đầu tư ghi nhận đến cuối năm đạt 352.008.036 đồng. Dự án này không chỉ hướng đến mục tiêu xử lý chất thải hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp mà còn tận dụng để phát triển nguồn thu từ năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục duy trì đầu tư vào hạng mục nhà ở cho nhân viên, với giá trị không thay đổi ở mức 13.681.005 đồng, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và an sinh cho người lao động.

ĐVT: đồng

Khoản mục đầu tư	01/01/2024	31/12/2024
Mua sắm TSCĐ	**459.564.435**	**32.445.775**
Xây dựng cơ bản dở dang	**7.050.704.478**	**7.402.712.514**
Dự án Xây dựng cánh đồng mẫu Kiên Giang	7.037.023.473	7.037.023.473
Dự án Nhà máy xử lý rác	-	352.008.036
Nhà ở nhân viên	13.681.005	13.681.005
Tổng cộng	**14.560.973.391**	**14.837.870.803**

CÔNG TY LIÊN KẾT

01 Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Kinh doanh Xuất khẩu gạo Việt Đức

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	16.664.590.634	16.665.522.693	100%
2	Vốn chủ sở hữu	16.659.550.528	16.641.282.587	100%
3	Doanh thu thuần	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	-885.278	-17.429.281	-

02 Công ty TNHH Novotech Trung Hưng

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	11.385.986.085	11.382.994.879	99,97%
2	Vốn chủ sở hữu	11.384.396.117	11.366.037.738	99,84%
3	Doanh thu thuần	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	6.359.873	-18.358.379	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.993.983	2.614.397	-12,68%
2	Doanh thu thuần	4.484.746	4.235.638	-5,55%
3	Lợi nhuận gộp	210.680	113.347	-46,20%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(11.438)	(65.280)	-
5	Lợi nhuận khác	1.177	17.857	1.417,16%
6	Lợi nhuận trước thuế	(10.261)	(47.423)	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(15.562)	(58.147)	-
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(202)	(739)	-
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,42
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	1,24
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	60,64	54,4
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	153,27	118,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,42	6,17
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,55	1,51
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	-0,35	-1,37
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-1,33	-4,88
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-0,55	-2,06
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-0,26	-1,54

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2024, các chỉ tiêu phản ánh năng lực thanh toán ngắn hạn của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An ghi nhận sự cải thiện rõ nét so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,21 lần lên 1,42 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh tăng mạnh từ 0,62 lần lên 1,24 lần. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh năng lực thanh khoản được củng cố vững chắc nhờ hiệu quả trong quản trị tài sản lưu động và cơ cấu công nợ ngắn hạn.

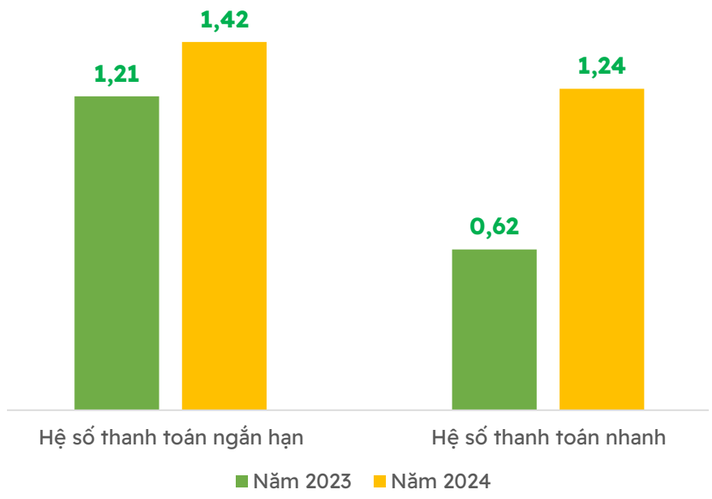

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tổng tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 8,45% so với cùng kỳ năm 2023. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ hai yếu tố chính: (1) Khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng giảm mạnh từ hơn 484 tỷ đồng xuống còn hơn 80 tỷ đồng, tương đương mức giảm 83,36%. Sự thay đổi này chủ yếu đến từ việc thu hồi công nợ đáng kể từ các đối tác lớn như Công ty Cổ phần Thương mại Ngọc An Nam và Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm An Điền, qua đó góp phần cải thiện dòng tiền và giảm thiểu rủi ro tín dụng; (2) Hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm cũng ghi nhận mức giảm sâu hơn 76,05%, tương ứng hơn 819 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty đã xuất kho lượng lớn nguyên liệu dự trữ, nhờ đẩy nhanh tiến độ sản xuất và tiêu thụ hàng hóa trong năm.

Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn trong năm 2024 cũng giảm đáng kể, đạt 1.417 tỷ đồng, tương đương mức giảm 21,55% so với cuối năm 2023. Trong đó, khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh nhất, ở mức 95,25%, cho thấy Công ty đã thanh toán phần lớn các nghĩa vụ với nhà cung cấp trong kỳ. Đồng thời, dư nợ vay tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 cũng ghi nhận mức giảm 15,87% (tương đương hơn 244 tỷ đồng), chủ yếu đến từ việc tất toán các khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh và Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Mặc dù cơ cấu tài chính của Trung An vẫn dựa nhiều vào các khoản phải thu và công nợ với đối tác – khách hàng, tuy nhiên rủi ro thanh khoản ở mức thấp, do các bên liên quan chủ yếu là đối tác có uy tín, có thời gian hợp tác lâu dài với Công ty. Ban lãnh đạo Công ty cũng duy trì chính sách kiểm soát tài chính chặt chẽ, liên tục theo dõi các biến động tài chính để kịp thời đưa ra các giải pháp điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh, qua đó đảm bảo sự ổn định và an toàn tài chính cho hoạt động sản xuất – kinh doanh trong dài hạn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

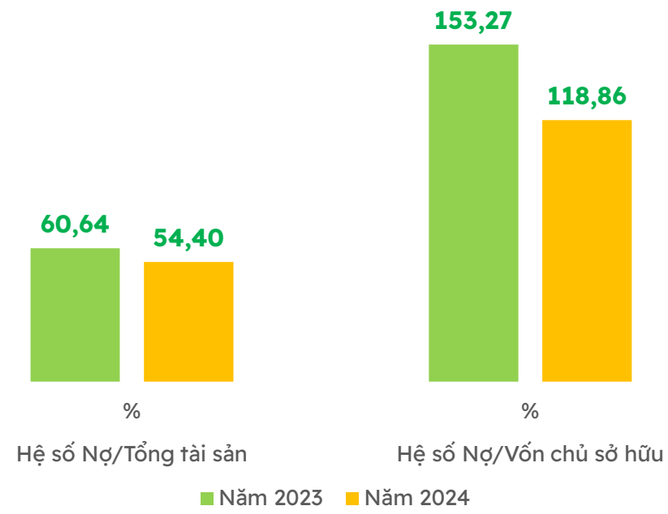

Trong năm 2024, tỷ trọng nợ của Công ty giảm nhẹ so với năm trước. Trong đó, hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 60,64% lên 54,4%, còn hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 153,27% lên 118,86%. Tổng tài sản ghi nhận giảm hơn 12,68% chủ yếu từ việc giảm các khoản mục như hàng tồn kho, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn từ tiền gửi có kỳ hạn giảm.

Các khoản nợ ngắn hạn của Trung An chiếm tỷ trọng lớn, lên đến 91,25%, nằm chủ yếu ở các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng Thương mại (Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - CN ĐBSCL tương ứng 576 tỷ đồng, Ngân hàng First Commercial Bank 334 tỷ đồng, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín 300 tỷ đồng) với mục đích bổ sung vốn lưu động, chiết khấu, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong khi nợ phải trả của Công ty giảm 21,66% thì vốn chủ sở hữu chỉ ghi nhận tăng nhẹ hơn 1,16%. Hai hệ số cơ cấu vốn giảm so với năm trước, tỷ trọng nợ vẫn giữ ở mức tương đối an toàn, tận dụng tốt lá chắn thuế từ lãi vay.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2024, Trung An ghi nhận sự cải thiện vượt bậc về hiệu quả hoạt động, đặc biệt ở chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 3,42 vòng trong năm 2023 lên 6,17 vòng trong năm 2024, phản ánh tốc độ luân chuyển hàng hóa được rút ngắn đáng kể. Kết quả này đến từ chiến lược tái cơ cấu chính sách dự trữ nguyên vật liệu theo hướng tinh gọn, linh hoạt hơn trước những biến động khó lường của giá gạo thế giới. Trong bối cảnh nhu cầu tại các thị trường nhập khẩu truyền thống như Philippines và Indonesia giảm, Trung An đã chủ động điều tiết kế hoạch sản xuất và đẩy nhanh tiến độ xuất hàng, qua đó giảm đáng kể lượng hàng tồn kho cuối kỳ, góp phần tối ưu chi phí lưu kho và cải thiện dòng tiền hoạt động.

Trong khi đó, vòng quay tổng tài sản ghi nhận mức 1,51 vòng, giảm nhẹ so với 1,55 vòng của năm 2023. Mức sụt giảm này phản ánh tốc độ tăng trưởng doanh thu chưa tương xứng với mức thu hẹp của quy mô tài sản, đặc biệt trong bối cảnh tổng tài sản bình quân năm 2024 giảm hơn 12% do cắt giảm đầu tư tài chính và hàng tồn kho. Tương tự năm trước, chỉ tiêu này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp vẫn chưa có nhiều cải thiện rõ rệt, bất chấp nỗ lực kiểm soát chi phí và duy trì ổn định doanh thu. Để nâng cao hơn nữa hiệu suất sử dụng tài sản, Trung An cần tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ, cải thiện biên lợi nhuận và tối ưu cấu trúc tài sản dài hạn nhằm tăng tốc độ tạo doanh thu trên mỗi đồng vốn đầu tư.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2024, các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của Công ty tiếp tục ghi nhận xu hướng suy giảm, cho thấy hiệu quả tài chính vẫn đang chịu ảnh hưởng rõ rệt từ nhiều yếu tố chi phí và thị trường. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) giảm từ âm 0,35% xuống âm 1,37%, trong khi tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm sâu từ âm 1,33% xuống âm 4,88%. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) cũng giảm từ âm 0,55% xuống âm 2,06%. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần tiếp tục ghi nhận âm 1,54%, phản ánh hoạt động cốt lõi chưa tạo ra giá trị gia tăng thực chất trong năm.

Khác với năm 2023 – khi chi phí tài chính tăng cao là nguyên nhân chính bào mòn lợi nhuận – thì trong năm 2024, sự suy giảm hiệu quả chủ yếu đến từ việc biên lợi nhuận gộp sụt giảm mạnh. Giá gạo xuất khẩu trên thị trường quốc tế điều chỉnh giảm sâu ngoài dự đoán trong khi chi phí đầu vào và chi phí sản xuất chưa có điều kiện giảm tương ứng, khiến biên lợi nhuận bị co hẹp đáng kể. Bên cạnh đó, các khoản chi phí cố định như nhân công, logistics, bảo quản, vẫn được duy trì ở mức cao đã làm gia tăng áp lực lên kết quả kinh doanh.

Mặc dù chi phí tài chính có dấu hiệu hạ nhiệt nhờ mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế duy trì ổn định, nhưng vẫn là yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí và cần được theo dõi chặt chẽ. Đồng thời, chính sách giữ giá bán ổn định để bảo vệ mối quan hệ với các khách hàng chiến lược cũng góp phần làm giảm dư địa cải thiện biên lợi nhuận trong ngắn hạn.

Trong bối cảnh đó, Trung An cần đẩy mạnh tái cấu trúc sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị, mở rộng thị trường ngách và tập trung khai thác các phân khúc có biên lợi nhuận cao. Việc kết hợp giữa kiểm soát chi phí hiệu quả và tận dụng tín hiệu tích cực từ môi trường lãi suất là nền tảng quan trọng giúp Công ty dần cải thiện các chỉ tiêu sinh lời, từ đó củng cố năng lực tài chính trong giai đoạn tiếp theo.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

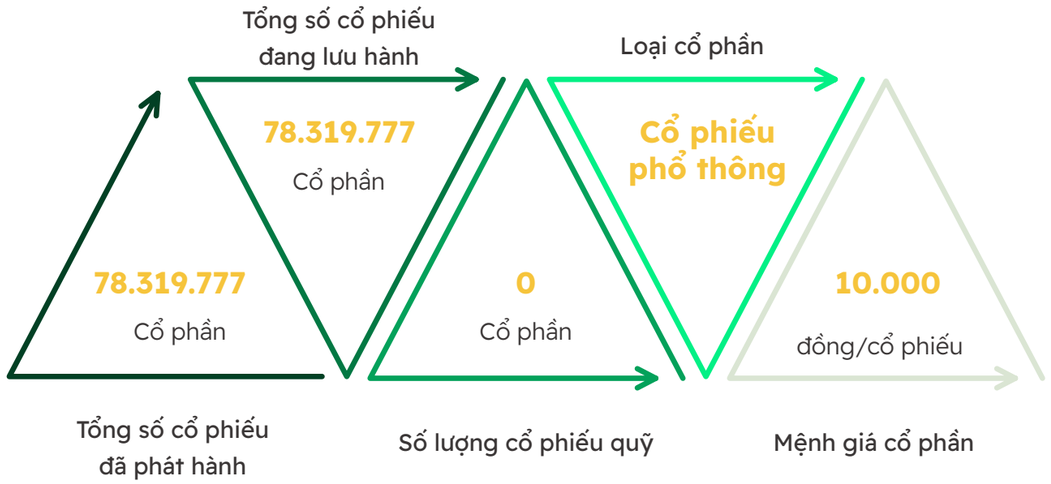

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 24/05/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	**Tỷ lệ sở hữu**	**78.322.777**	**783.227.770.000**	**100%**
1	Cổ đông lớn	11.000.000	110.000.000.000	14,04%
2	Cổ đông nhỏ	67.322.777	673.227.770.000	85,96%
II	**Đối tượng sở hữu**	**78.322.777**	**783.227.770.000**	**100%**
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	462.679	4.626.790.000	0,59%
3	Cổ đông cá nhân	77.860.098	778.600.980.000	99,41%
III	**Phạm vi sở hữu**	**78.322.777**	**783.227.770.000**	**100%**
1	Trong nước	78.286.287	782.862.870.000	99,95%
2	Nước ngoài	36.490	364.900.000	0,05%
	Tổng cộng	**78.319.777**	**783.197.770.000**	**100%**

CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 24/05/2024

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ông Phạm Thái Bình	2A1, Võ Thị Sáu, p. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	11.000.000	14,04%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA 0% (*)

(*) Căn cứ theo Công văn số 2495/UBCK-PTTT ngày 02/06/2021 của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Lần	Thời điểm hoàn thành	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Số vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2015: Chuyển đổi loại hình từ TNHH sang CTCP	200.000.000.000	350.000.000.00	200.000.000.000	-	-
2	2017	200.000.000.000	70.563.001.129	270.563.001.129	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	NQ số 05-2017/TAG/NQ-HĐQT ngày 15/09/2017 thông qua việc góp vốn bằng tài sản của các cổ đông; Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800241736 thay đổi lần thứ 18 ngày 23/3/2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.
3	2018	270.563.001.129	79.436.998.871	350.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NQ số 06-2017/TAG/NQ-HĐQT ngày 26/10/2017; Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800241736 thay đổi lần thứ 19 ngày 23/11/2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.
2	04/09/2020	350.000.000.000	69.999.770.000	419.999.770.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐQT/TAR ngày 29/06/2020; Nghị quyết HĐQT 08/2020/TAR/NQ-HDQT ngày O4/09/2O2O Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019;
3	2021	419.999.770.000	41.999.560.000	461.999.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐQT/TAR ngày 27/04/2021; Nghị quyết HĐQT số 06-2017/TAG/NQ-HĐQT ngày 26/10/2017;
4	10/01/2022	461.999.330.000	250.000.000.000	711.999.330.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐHĐ/TAR ngày 27/04/2021; Nghị quyết HĐQT số 01/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 10/01/2022 về Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
5	20/06/2022	711.999.330.000	71.198.440.000	783.197.770.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐHĐ/TAR ngày 27/06/2022; Nghị quyết HĐQT số 21/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong định hướng phát triển bền vững, Công ty đặc biệt chú trọng tích hợp yếu tố bảo vệ môi trường vào toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất – kinh doanh. Các chương trình đào tạo nội bộ được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức pháp lý và trách nhiệm môi trường cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Nội dung đào tạo bao gồm các quy định hiện hành của các cơ quan chức năng về quản lý tài nguyên nước, sử dụng năng lượng và giám sát môi trường. Đối với hệ sinh thái sản xuất liên kết, Công ty cũng tích cực phổ biến kiến thức về tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu rủi ro đến các hộ nông dân tham gia mô hình hợp tác.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và kiểm soát phát thải khí nhà kính, Công ty triển khai đồng bộ các hoạt động giám sát môi trường theo quy mô phù hợp từng cơ sở sản xuất. Hệ thống quan trắc định kỳ được vận hành tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn pháp lý, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu thụ điện, nước và phát thải trong giới hạn cho phép. Đặc biệt, việc lập và thực hiện các đề án bảo vệ môi trường được triển khai bài bản tại từng đơn vị sản xuất, góp phần hạn chế rủi ro phát sinh và nâng cao hiệu quả vận hành. Cùng với đó, Trung An từng bước chuyển đổi sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường như điện mặt trời, minh chứng cho nỗ lực dài hạn của doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Với cam kết giảm thiểu tác động môi trường, Trung An ưu tiên sử dụng các loại nguyên vật liệu và bao bì có nguồn gốc thân thiện với hệ sinh thái. Công ty hợp tác chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu và cơ quan quản lý để lựa chọn các sản phẩm như phân bón hữu cơ, đảm bảo an toàn cho cả người tiêu dùng lẫn môi trường đất – nước. Bao bì sử dụng trong quá trình chế biến và đóng gói đều được cung ứng bởi các nhà sản xuất được cấp phép, có chứng chỉ liên quan đến tiêu chuẩn môi trường và an toàn sản phẩm.

Bên cạnh việc kiểm soát lựa chọn nguyên vật liệu đầu vào, Công ty còn triển khai nghiêm ngặt các quy trình lưu trữ và bảo quản nguyên liệu theo quy chuẩn nội bộ, nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành và giảm thiểu tổn thất tài nguyên.

- Lượng bao bì dùng trong quá trình đóng gói sản phẩm của Công ty: **3.700 cái**
- Khối lượng nguyên liệu chính cho quá trình sản xuất thành phẩm: **44.354 tấn**

TIÊU THỤ ĐIỆN

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của Trung An chủ yếu sử dụng điện từ lưới điện quốc gia. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư hệ thống điện mặt trời tại một số điểm sản xuất, góp phần giảm áp lực phụ thuộc vào nguồn điện truyền thống. Để bảo đảm tính liên tục trong vận hành, Công ty còn trang bị máy phát điện dự phòng chạy bằng xăng.

Tại các văn phòng, hệ thống chiếu sáng được chuyển đổi sang các thiết bị tiết kiệm năng lượng, kèm theo quy định quản lý điện năng sử dụng hợp lý nhằm tiết giảm chi phí vận hành.

Lượng điện tiêu thụ trực tiếp: **5.246.795 kWh**

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG
LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)

TIÊU THỤ NƯỚC

Trung An triển khai nhiều biện pháp kỹ thuật và quản trị nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước trong sản xuất và sinh hoạt. Nước sạch được cung cấp từ Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước đầu vào.

Công tác bảo trì hệ thống cấp nước được thực hiện định kỳ, kết hợp với kiểm soát lưu lượng tiêu thụ nhằm đảm bảo vận hành liên tục và ổn định. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ cấp thông qua bể tự hoại ba ngăn, giúp giảm đến 70% hàm lượng ô nhiễm trước khi thải ra hệ thống công cộng, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu pháp lý về thoát nước đô thị.

Tổng lượng nước tiêu thụ: **7.297 m^3**

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trung An cam kết phát triển hài hòa với cộng đồng bằng cách thường xuyên tham gia các chương trình an sinh xã hội, đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các hoạt động từ thiện và hỗ trợ cộng đồng tại TP. Cần Thơ và các tỉnh lân cận.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, công nhân viên đang làm việc tại Công ty là 60 người, với mức thu nhập bình quân đạt 11.853.935 đồng/người/tháng. Trung An luôn duy trì chính sách nhân sự dựa trên các nguyên tắc công bằng, minh bạch và tôn trọng, xem đây là nền tảng để xây dựng một môi trường làm việc ổn định và chuyên nghiệp.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp lý liên quan đến người lao động, bao gồm việc ký kết hợp đồng lao động rõ ràng, minh bạch và đảm bảo toàn bộ nhân sự đều tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật, nhằm bảo vệ quyền lợi lâu dài và chính đáng của người lao động.

Song song với đó, Công ty chú trọng công tác đào tạo và phát triển năng lực chuyên môn, giúp đội ngũ nhân sự nâng cao kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu công việc và thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của môi trường sản xuất – kinh doanh. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện dựa trên cơ sở đánh giá năng lực, trình độ và tiềm năng phát triển của từng cá nhân.

Ngoài ra, các hoạt động đoàn thể, chăm lo đời sống tinh thần và nâng cao văn hóa nội bộ cũng được Công ty quan tâm triển khai thường xuyên, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp.

Thông qua các chính sách đãi ngộ hài hòa và chiến lược phát triển nhân sự bài bản, Trung An khẳng định cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn và bền vững.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Hiện nay, Công ty chưa triển khai các chương trình huy động vốn thông qua cơ chế thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty luôn theo dõi sát sao các văn bản hướng dẫn và chủ trương của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sẵn sàng nghiên cứu và tham gia khi có điều kiện phù hợp.

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An hoạt động trong bối cảnh ngành lúa gạo quốc tế chịu nhiều biến động khó lường, đặc biệt là sự sụt giảm mạnh của giá gạo trên thị trường thế giới sau giai đoạn tăng trưởng đột biến trong năm 2023. Trước áp lực kép từ giá bán điều chỉnh giảm và chi phí đầu vào neo cao, hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính toàn niên độ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	%Tăng/Giảm so với cùng kỳ	% TH2024/ KH2024
Tổng giá trị tài sản	2.993.983	-	2.614.397	7,19%	-
Doanh thu thuần	4.484.746	3.100.000	4.235.638	18,08%	118,02%
Lợi nhuận gộp	210.680	-	113.347	-24,37%	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(11.438)	-	(65.280)	-	-
Lợi nhuận khác	1.177	-	17.857	-80,02%	-
Lợi nhuận trước thuế	(10.261)	-	(47.423)	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(15.562)	31.000	(58.147)	-	-20,69%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(202)	-	(739)	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

Tổng doanh thu thuần năm 2024 đạt 4.235,638 tỷ đồng, tương đương 118,02% kế hoạch, tuy thấp hơn thực hiện năm 2023 nhưng vẫn thể hiện nỗ lực lớn trong việc duy trì sản lượng và thị phần xuất khẩu trong bối cảnh sức cầu toàn cầu suy yếu. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp giảm mạnh 24,37%, chỉ đạt 113,347 tỷ đồng, do biên lợi nhuận bị co hẹp khi giá bán bình quân sụt giảm nhanh hơn tốc độ điều chỉnh chi phí.

Hệ quả từ sự suy giảm biên lợi nhuận cùng áp lực chi phí tài chính và chi phí vận hành cao đã kéo theo kết quả lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh chính lên đến 65,280 tỷ đồng, gấp gần sáu lần mức lỗ năm 2023. Dù lợi nhuận khác có sự cải thiện đáng kể, đạt 17,857 tỷ đồng (so với 1,177 tỷ đồng năm trước), nhưng không đủ bù đắp phần lỗ từ hoạt động chính. Do đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt ghi nhận âm 47,423 tỷ đồng và âm 58,147 tỷ đồng, khiến tỷ lệ thực hiện lợi nhuận sau thuế chỉ đạt -120,69% kế hoạch năm, đồng nghĩa với việc không chỉ không hoàn thành mục tiêu lợi nhuận mà còn lỗ sâu hơn kỳ vọng.

Trước thực trạng kết quả kinh doanh không đạt kỳ vọng, Ban Tổng Giám đốc xác định cần thực hiện các biện pháp cấp thiết trong năm 2025, bao gồm: rà soát cơ cấu chi phí, điều chỉnh chiến lược thị trường theo hướng giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống, đẩy mạnh kênh tiêu thụ giá trị gia tăng và mở rộng tệp khách hàng tại các thị trường ngách. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ tận dụng xu hướng lãi suất toàn cầu giảm dần để cơ cấu lại nguồn vốn, giảm áp lực tài chính và từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TT)

Trong năm 2024, Công ty cũng gặp một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình hoạt động như sau:

THUẬN LỢI

01 Tự chủ nguồn cung nhờ liên kết sản xuất

Trung An tiếp tục hưởng lợi từ các hợp đồng liên kết sản xuất với nông dân qua dự án Cánh đồng mẫu lớn và các khu vực khác. Điều này giúp công ty duy trì nguồn cung ổn định về sản lượng và giá bán, đồng thời đảm bảo chất lượng gạo theo tiêu chuẩn **"Quy trình xanh – Sản phẩm sạch".** Năm 2024, khi sản xuất lúa gạo Việt Nam đạt 24,1 triệu tấn, tăng nhẹ so với 2023 bất chấp hạn hán và xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, Trung An có thể đã tận dụng tốt điều kiện này để củng cố nguồn cung.

02 Thị trường xuất khẩu mở rộng với gạo chất lượng cao

Với chiến lược tập trung vào gạo hữu cơ và chất lượng cao (như ST24, ST25), Trung An tiếp tục thâm nhập sâu vào các thị trường khó tính như châu Âu, Hàn Quốc, và Australia. Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu kỷ lục 9,18 triệu tấn gạo, trong đó gạo chất lượng cao chiếm tỷ trọng lớn (80% trong quý I/2025, theo VFA). Trung An, với uy tín đã xây dựng từ trước, có thể đã ký thêm nhiều hợp đồng xuất khẩu, đặc biệt khi các thị trường như Philippines (nhập 3,6 triệu tấn từ Việt Nam) và Indonesia tăng nhu cầu nhập khẩu.

03 Giá gạo quốc tế tăng cao trong phần lớn năm 2024

Nhu cầu gạo toàn cầu tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2024 do ảnh hưởng từ lệnh cấm xuất khẩu của Ấn Độ trước đó, đẩy giá gạo Việt Nam tăng lên mức trung bình 627 USD/tấn (tăng 16,7% so với 2023). Điều này tạo cơ hội cho Trung An gia tăng giá trị xuất khẩu, đặc biệt với các dòng gạo cao cấp. Ngoài ra, vị trí địa lý gần các thị trường lớn như Philippines giúp Trung An tiết kiệm chi phí vận chuyển và thời gian giao hàng, tạo lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ như Thái Lan hay Ấn Độ.

04 Chính sách hỗ trợ và xu hướng thị trường thuận lợi

Chính phủ Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp như Trung An phát triển nguồn nguyên liệu bền vững. Hơn nữa, xu hướng tiêu dùng toàn cầu chuyển hướng sang các loại gạo thơm, gạo hữu cơ (như ST24, ST25) phù hợp với chiến lược của Trung An, giúp công ty duy trì lợi thế tại các thị trường cao cấp. Nhu cầu tăng từ các thị trường mới như châu Phi (18% tổng xuất khẩu gạo Việt Nam) cũng mở ra cơ hội cho Trung An đa dạng hóa thị trường.

KHÓ KHĂN

01 Cạnh tranh gia tăng và áp lực giá giảm cuối năm

Từ quý IV/2024, Ấn Độ dỡ bỏ hạn chế xuất khẩu, "xả hàng" từ kho dự trữ dồi dào (60,9 triệu tấn đầu năm), khiến giá gạo toàn cầu giảm mạnh. Giá gạo Việt Nam 5% tấm giảm xuống 481 USD/tấn vào tháng 12/2024, thấp nhất trong 19 tháng. Điều này gây áp lực lớn lên Trung An, đặc biệt khi công ty phụ thuộc vào các thị trường xuất khẩu nhạy cảm với giá như Philippines và Indonesia. Sự trở lại của Ấn Độ với dự kiến xuất khẩu 22 triệu tấn vào 2025 càng làm gia tăng cạnh tranh.

02 Nhu cầu tại một số thị trường chủ chốt suy giảm

Xuất khẩu gạo sang Trung Quốc giảm mạnh còn 250.000 tấn (giảm 71% so với 2023) do nước này tập trung sản xuất nội địa và áp dụng tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, bao bì. Là một trong những thị trường từng quan trọng với Trung An, sự sụt giảm này có thể ảnh hưởng đến doanh thu. Ngoài ra, nhu cầu gạo chất lượng cao tại các thị trường như châu Âu, Hàn Quốc, Australia có thể bị hạn chế do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và lạm phát kéo dài.

03 Chi phí vận chuyển và lãi suất vẫn là thách thức

Dù có lợi thế địa lý với các thị trường gần như Philippines, chi phí vận chuyển và bán hàng toàn cầu vẫn ở mức cao trong năm 2024, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Trung An. Ngoài ra, môi trường lãi suất cao tiếp tục là "hòn đá tảng" đối với các doanh nghiệp phụ thuộc vào vốn vay ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động như Trung An, làm gia tăng áp lực tài chính.

04 Biến đổi khí hậu và rủi ro sản xuất

Biến đổi khí hậu, hạn hán và xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long (nơi Trung An có nguồn cung chính) tiếp tục ảnh hưởng đến chất lượng lúa gạo trong quá trình sản xuất, chế biến và bảo quản. Dù sản lượng lúa gạo Việt Nam tăng nhẹ, những yếu tố này có thể làm tăng chi phí sản xuất và rủi ro cho Trung An, đặc biệt khi công ty tập trung vào các sản phẩm hữu cơ đòi hỏi tiêu chuẩn cao.

ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TT)

Năm 2024, Trung An đã tận dụng tốt các thuận lợi từ nhu cầu gạo toàn cầu tăng cao, giá gạo ở mức tốt trong phần lớn thời gian, và chiến lược tập trung vào gạo chất lượng cao để đạt được thành tựu xuất khẩu ấn tượng, phù hợp với kỷ lục chung của ngành lúa gạo Việt Nam (9,18 triệu tấn, 5,8 tỷ USD). Tuy nhiên, công ty cũng đối mặt với không ít khó khăn từ cạnh tranh gia tăng, giá gạo giảm cuối năm, suy giảm nhu cầu tại một số thị trường lớn, và áp lực từ chi phí vận chuyển, lãi suất, cũng như biến đổi khí hậu. Để duy trì vị thế, Trung An cần tiếp tục tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đẩy mạnh thương hiệu gạo cao cấp, và tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng thị trường mới trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Duy trì và cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Tiếp nối định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo phê duyệt, Trung An trong năm 2024 có thể đã duy trì cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý đồng bộ, nhất quán như giai đoạn 2022-2023. Sự ổn định này tiếp tục là nền tảng vững chắc để công ty phát triển toàn diện, đặc biệt trong bối cảnh ngành lúa gạo Việt Nam đạt kỷ lục xuất khẩu 9,18 triệu tấn, mang về gần 5,8 tỷ USD. Với nền tảng đã xây dựng, Trung An có thể đã tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao khả năng thích ứng với biến động thị trường, như sự trở lại của Ấn Độ và giá gạo giảm cuối năm

Hoàn thiện hệ thống KPIs và nâng cao hiệu quả công việc

Năm 2023, Trung An đã triển khai hệ thống chỉ tiêu hiệu quả công việc (KPIs) cho từng cá nhân, bao gồm cả nhân sự quản lý điều hành. Sang năm 2024, Công ty có thể đã hoàn thiện và áp dụng sâu rộng hệ thống này, đảm bảo các tiêu chí cụ thể, rõ ràng và đo lường được. Việc kết hợp KPIs với chế độ giao nhận, báo cáo chặt chẽ có thể đã giúp nhân viên chủ động hơn trong công việc, cải thiện năng lực cá nhân, và nhận mức lương, thưởng tương xứng với đóng góp. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả công việc mà còn thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, góp phần vào thành công chung của công ty khi đối mặt với cạnh tranh gia tăng từ các đối thủ như Ấn Độ và Thái Lan.

Tăng cường năng lực quản lý và điều hành

Nhờ áp dụng hệ thống KPIs và các cải tiến trong cơ cấu tổ chức, Trung An có thể đã đạt được bước tiến lớn trong quản lý và điều hành năm 2024. Các quy trình quản lý được chuẩn hóa, minh bạch hơn, giúp công ty phản ứng nhanh với các biến động thị trường, như giá gạo giảm mạnh từ quý IV/2024 (xuống 481 USD/tấn vào tháng 12/2024) và nhu cầu suy giảm tại Trung Quốc (chỉ 250.000 tấn, giảm 71% so với 2023). Sự đồng bộ trong quản lý cũng hỗ trợ Trung An tối ưu hóa chuỗi cung ứng, từ sản xuất đến xuất khẩu, đảm bảo duy trì chất lượng sản phẩm trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phát triển bền vững

Với định hướng “Quy trình xanh – Sản phẩm sạch”, Trung An có thể đã tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất và chế biến trong năm 2024, nhằm nâng cao chất lượng gạo hữu cơ và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế. Đặc biệt, sự hỗ trợ từ Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp của Chính phủ Việt Nam có thể đã tạo điều kiện để Trung An áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu như hạn hán và xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này không chỉ nâng cao uy tín thương hiệu mà còn giúp công ty đáp ứng xu hướng tiêu dùng toàn cầu hướng đến sản phẩm thân thiện với môi trường.

Tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế

Năm 2024, Trung An có thể đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc xây dựng thương hiệu gạo chất lượng cao tại các thị trường khó tính như châu Âu, Hàn Quốc, và Australia. Với giá trị xuất khẩu gạo Việt Nam đạt kỷ lục gần 5,8 tỷ USD và giá trung bình 627 USD/tấn, Trung An có thể đã tận dụng tốt xu hướng này để gia tăng doanh thu từ các dòng gạo thơm và gạo hữu cơ. Việc duy trì mối quan hệ với các thị trường lớn như Philippines (nhập 3,6 triệu tấn từ Việt Nam) và mở rộng sang các thị trường tiềm năng như châu Phi (chiếm 18% tổng xuất khẩu gạo Việt Nam) cũng là một thành tựu đáng ghi nhận, giúp công ty đa dạng hóa thị trường và giảm phụ thuộc vào các khu vực có nhu cầu suy giảm như Trung Quốc.

Thúc đẩy tinh thần đoàn kết và động lực làm việc của nhân viên

Nhờ những cải tiến trong chính sách quản lý và hệ thống KPIs, Trung An có thể đã tạo được môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch hơn trong năm 2024. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn thúc đẩy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của toàn thể cán bộ nhân viên. Với động lực làm việc được cải thiện, công ty có thể đã vượt qua các thách thức như chi phí vận chuyển cao, lãi suất tăng, và áp lực cạnh tranh từ Ấn Độ, để tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	**2.193.900**	**73,28%**	**2.008.514**	**76,83%**
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.041	0,47%	1.626	0,06%
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.076.085	35,94%	1.726.684	66,05%
Hàng tồn kho	1.078.037	36,01%	258.234	9,88%
Tài sản ngắn hạn khác	25.737	0,86%	21.971	0,84%
Tài sản dài hạn	**800.082**	**26,72%**	**605.883**	**23,17%**
Tài sản cố định	625.208	20,88%	580.994	22,22%
Tài sản dở dang dài hạn	7.510	0,25%	7.435	0,28%
Đầu tư tài chính dài hạn	164.279	5,49%	14.758	0,56%
Tài sản dài hạn khác	3.086	0,10%	2.697	0,10%
Tổng tài sản	**2.993.983**	**100%**	**2.614.397**	**100%**

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An ghi nhận 2.614.397 triệu đồng, giảm 12,68% so với cuối năm 2023. Cơ cấu tài sản tiếp tục duy trì đặc điểm điển hình của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất – nông nghiệp, với tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng áp đảo, đạt 76,83% tổng tài sản, tăng mạnh so với mức 73,28% của năm trước. Sự dịch chuyển này cho thấy Công ty đang tiếp tục tối ưu hóa tài sản lưu động để thích ứng linh hoạt với biến động của thị trường gạo quốc tế.

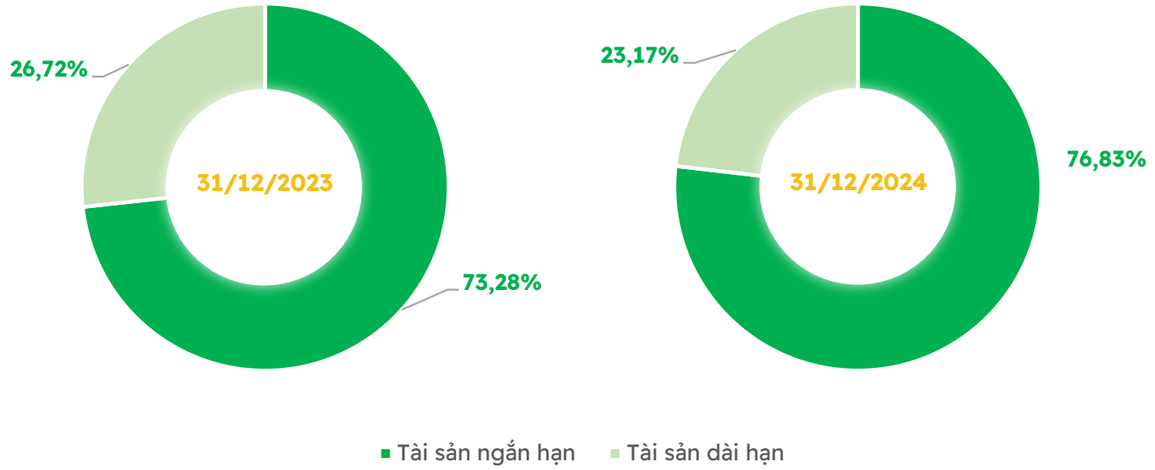

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, khoản phải thu ngắn hạn tăng vọt từ 1.076.085 triệu đồng lên 1.726.684 triệu đồng, tương đương mức tăng 60,47%, và chiếm tới 66,05% tổng tài sản – mức cao nhất trong cơ cấu tài sản của Công ty. Đây là điểm đáng chú ý khi chỉ tiêu này đã vượt xa tỷ trọng hàng tồn kho và tiền mặt, chủ yếu là do khoản trả trước cho người bán như Công ty TNHH MTV TM Chế biến NS Huỳnh Loan, khoản trả trước giao dịch tài sản về chuyển nhượng quyền sử dụng đất với Ông Nguyễn Thái Bình, khiến khoản mục này tăng đột biến.

Ở chiều ngược lại, hàng tồn kho giảm mạnh tới 76,05%, từ 1.078.037 triệu đồng xuống còn 258.234 triệu đồng, làm tỷ trọng trên tổng tài sản giảm mạnh từ 36,01% còn 9,88%. Đây là mức giảm sâu, phản ánh xu hướng đẩy nhanh vòng quay hàng hóa và thu hẹp lượng dự trữ để giảm chi phí lưu kho và rủi ro hàng hóa giảm giá trong bối cảnh thị trường gạo toàn cầu biến động mạnh.

Tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm 2024 giảm 24,29% so với năm 2023, còn 605.883 triệu đồng, chiếm 23,17% tổng tài sản. Trong đó, tài sản cố định giảm nhẹ 7,07%, còn 580.994 triệu đồng, nhưng vẫn giữ vai trò trọng yếu trong cơ cấu tài sản dài hạn (chiếm 22,22% tổng tài sản), cho thấy Công ty tiếp tục duy trì nền tảng sản xuất ổn định.

Tổng thể, cấu trúc tài sản năm 2024 cho thấy xu hướng chuyển dịch từ tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn, phù hợp với chiến lược ứng phó nhanh trước diễn biến bất lợi của thị trường. Tuy nhiên, tỷ trọng khoản phải thu tăng cao đột biến cần được theo dõi sát sao để đảm bảo tính thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn. Cấu trúc tài sản của Trung An vẫn giữ đặc trưng của doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, nhưng sự thay đổi sâu sắc trong cơ cấu nội bộ của tài sản ngắn hạn đã phản ánh quá trình điều chỉnh chiến lược tài chính và vận hành của Công ty trong bối cảnh ngành gạo đối mặt nhiều thách thức trong năm qua.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	**1.806.157**	**99,48%**	**1.416.847**	**99,61%**
Phải trả người bán ngắn hạn	170.696	9,40%	8.115	0,57%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.105	0,34%	100.797	7,09%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.998	0,22%	5.856	0,41%
Phải trả người lao động	-	-	680	0,05%
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.374	0,19%	3.308	0,23%
Phải trả ngắn hạn khác	79.233	4,36%	225	0,02%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.542.751	84,97%	1.297.865	91,25%
Nợ dài hạn	**9.413**	**0,52%**	**5.488**	**0,39%**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.348	0,46%	4.174	0,29%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.065	0,06%	1.314	0,09%
Tổng nợ phải trả	**1.815.570**	**100%**	**1.422.334**	**100%**

Với đặc thù là các doanh nghiệp sản xuất, Trung An chủ yếu tài trợ vốn lưu động bằng các khoản nợ ngắn hạn do tính chất linh hoạt và kịp thời. Cụ thể, tại thời điểm cuối năm 2024, nợ ngắn hạn ghi nhận ghi nhận giảm hơn 389.310 triệu đồng, tương đương giảm 21,55%. Trong đó, tỷ trọng của khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm đến 91,25% tổng nợ phải trả. Mặt khác, khoản mục nợ dài hạn ghi nhận giảm 41,7% chủ yếu do Công ty đã tất toán khoản nợ với Công ty cho thuê tài hcinhs TNHH MTV Quốc tế Chailease.

Nhìn chung, cơ cấu nợ năm 2024 của Trung An tiếp tục cho thấy định hướng tài trợ vốn ngắn hạn phục vụ vận hành sản xuất – kinh doanh là chủ đạo, nhưng đồng thời cũng phản ánh nỗ lực trong việc thu hẹp nợ tài chính, kiểm soát chặt chi phí lãi vay và tăng tỷ trọng nguồn vốn từ khách hàng thông qua chính sách bán hàng hiệu quả. Dù cơ cấu nợ vẫn nghiêng về phía rủi ro thanh khoản do tỷ trọng ngắn hạn lớn, nhưng nhờ khả năng thương lượng và quan hệ đối tác bền vững, Trung An vẫn duy trì được mức độ an toàn tài chính tương đối tốt. Việc tiếp tục kiểm soát tốt chi phí tài chính và duy trì dòng tiền vận hành chủ động sẽ là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả tài chính trong các năm tiếp theo.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Nhằm đảm bảo tính nhất quán và đồng bộ với định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ban Lãnh đạo xác lập, Công ty tiếp tục duy trì ổn định cơ cấu tổ chức và hệ thống chính sách quản lý hiện hành. Đây là cơ sở quan trọng giúp đảm bảo sự liên tục trong vận hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các mục tiêu chiến lược trong trung và dài hạn.

Song song đó, nhằm nâng cao chất lượng công việc, hiệu suất lao động và thu nhập của người lao động, Công ty đã xây dựng và triển khai hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) cho từng cá nhân, bao gồm cả đội ngũ quản lý điều hành. Việc áp dụng KPIs là một bước tiến đáng kể trong công tác quản trị nhân sự, giúp tăng cường tính minh bạch, đo lường hiệu quả và thúc đẩy tinh thần chủ động của từng nhân viên.

Cơ chế KPIs được tích hợp chặt chẽ với quy trình giao việc, thời hạn hoàn thành, chế độ báo cáo và hệ thống thưởng – phạt dựa trên kết quả thực hiện. Nhờ đó, người lao động có thêm động lực để lập kế hoạch cá nhân, phát huy năng lực chuyên môn và cải thiện kết quả công việc, từ đó nhận được mức lương, thưởng tương xứng với đóng góp thực tế.

Với việc từng bước chuyên nghiệp hóa hệ thống quản trị và nâng cao hiệu quả điều hành, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong năm 2024. Đây là nền tảng quan trọng để Trung An tiếp tục đẩy mạnh cải cách quản trị và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Triển vọng và dư địa tăng trưởng năm 2025

01 Dự báo cung-cầu

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), xuất khẩu gạo toàn cầu năm 2025 dự kiến đạt 56,3 triệu tấn, tăng 2,3 triệu tấn so với dự báo trước đó. Nhu cầu gạo tiếp tục tăng, đặc biệt từ Philippines (dự kiến nhập khẩu kỷ lục 5,4 triệu tấn), mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam – quốc gia có khả năng cung ứng trên 9 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn khi Ấn Độ quay lại "đường đua" với nguồn cung dồi dào và giá rẻ, gây áp lực đàm phán giá với các đơn hàng lớn.

02 Cơ hội và thách thức

Cơ hội: Chất lượng gạo Việt Nam ngày càng được cải thiện, phù hợp với xu hướng tiêu dùng toàn cầu hướng tới gạo thơm, gạo cao cấp. Các thị trường lớn như Philippines, Indonesia vẫn ưu tiên Việt Nam nhờ uy tín và mối quan hệ thương mại bền vững. Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp cũng hứa hẹn nâng cao giá trị và tính bền vững của ngành, tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Thách thức: Giá gạo có xu hướng giảm nhẹ khi nguồn cung toàn cầu phục hồi, đặc biệt từ Ấn Độ. Sự sụt giảm nhu cầu từ Trung Quốc và áp lực cạnh tranh từ Thái Lan, Pakistan đòi hỏi Việt Nam phải đa dạng hóa thị trường và tối ưu chi phí sản xuất.

Theo đó, dự kiến trong năm 2025, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

01 Mở rộng ngành nghề và phát triển chuỗi giá trị

Trung An định hướng mở rộng chuỗi giá trị trong lĩnh vực lương thực thông qua việc đầu tư vào du lịch nông nghiệp và mở rộng hoạt động sản xuất. Công ty sở hữu vùng nguyên liệu rộng lớn, bao gồm 800 ha đất canh tác hữu cơ và rừng tràm tự nhiên với hệ sinh thái đa dạng. Để tối ưu hóa hạ tầng, Công ty quy hoạch trồng nhiều loại cây ăn trái và cây thảo dược, tạo nên quần thể du lịch nông nghiệp sinh thái, nhằm mang lại trải nghiệm nghỉ dưỡng cho khách hàng quan tâm đến thiên nhiên và nông nghiệp hữu cơ. Ngoài ra, Công ty chú trọng bảo tồn và phát triển tự nhiên, đầu tư vào năng lượng sạch và tái tạo, cũng như phát triển sản phẩm phụ từ gạo như bột, bún và phở khô, nhận được sự tin dùng từ người tiêu dùng trong và ngoài nước.

02 Hoạt động sản xuất – kinh doanh

Ban Tổng Giám đốc tiếp tục phát huy thế mạnh cốt lõi của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh lương thực và xuất khẩu gạo. Nhằm hướng đến sự bền vững và ổn định trong liên kết canh tác với nông dân, đồng thời chia sẻ lợi ích thực sự cho họ, Ban Tổng Giám đốc đã nghiên cứu và tổ chức lại cơ chế điều hành giá mua, giá bao tiêu và giá bán. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng chăm sóc khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tiếp theo. Công ty cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để cắt giảm chi phí hoạt động, như họp trực tuyến, làm việc từ xa và giao nhận nhiệm vụ trên hệ thống.

03 Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự là chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trung An tập trung vào hai mảng chính: hoàn thiện đội ngũ quản lý và xây dựng văn hóa công ty đa thế hệ. Các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên sâu cùng chính sách luân chuyển và thăng tiến phù hợp sẽ được áp dụng cho đội ngũ quản lý. Bên cạnh đó, môi trường làm việc đa thế hệ sẽ được khuyến khích để tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Với chiến lược này, Công ty tin tưởng sẽ xây dựng được đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo và gắn bó lâu dài, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

04 Chiến lược tài chính

Với tầm nhìn chiến lược, Công ty ưu tiên phát triển các sản phẩm tín dụng dài hạn nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định, giảm thiểu áp lực chi phí lãi vay và thanh toán nợ đến hạn. Đồng thời, Công ty tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ nông nghiệp do Chính phủ triển khai. Song song đó, Công ty hướng đến mục tiêu giảm vay, từ đó tạo lập nền tảng tài chính vững mạnh cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TT)

Kế hoạch đầu tư năm 2025

01 **Vùng lúa chất lượng cao, thu mua chế biến xuất khẩu gạo 15.000 ha tại tỉnh Phú Yên**

UBND tỉnh đã cấp Quyết định chấp thuận đầu tư

02 **Nhà máy điện rác tại tỉnh Phú Yên**

Đã thực hiện các công tác triển khai, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để UBND tỉnh cấp QĐ chủ trương đầu tư và thực hiện các bước tiếp theo

03 **Vùng lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp 50.000 ha**

Vùng lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp 50.000 ha tại tỉnh Kiên Giang trong Đề án 1 triệu ha mà Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 11/2023: Đang lập Dự án đầu tư

04 **Nhà máy điện rác tại tỉnh Sóc Trăng**

UBND tỉnh đã trình Bộ Công thương từ năm 2021 và đang hoàn thiện hồ sơ để cấp QĐ chủ trương đầu tư cho công ty.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCS) với kết quả Báo cáo là "Từ chối đưa ra ý kiến"

Đơn vị kiểm toán đưa ra với các lý do sau:

» Hiện tại, Công ty đang chờ kết quả xác minh của cơ quan chức nâng về các vấn đề được nêu trong Kết luận thanh tra của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 13/09/2023 bao gồm: Chủ sở hữu của 15 triệu cổ phiếu TAR trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty; Việc lập hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ năm 2021; Thông tin liên quan đến số liệu hàng tồn kho công bố trên Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán với giá trị 1.255.542.463.892 đồng. Công ty kiểm toán không thể đánh giá và định lượng mức độ ảnh hưởng của các vấn đề này đến các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty. Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, các vấn đề nêu trên vẫn chưa được xử lý và tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty.

» Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Công ty mẹ) không tiến hành kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 và cũng không thể hỗ trợ việc kiểm kê hành tồn kho tại thời điểm kiểm toán. Với những hồ sơ hiện lưu giữ tại Công ty, Công ty kiểm toán không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán truy hồi số liệu hành tồn kho tại ngày 31/12/2023 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất với số tiền 965.372.768.579 đồng.

» Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn ''Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến'', đơn vị kiểm toán không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, AASCS không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An tại ngày 31/12/2024.

» Công ty đã xử lý và khắc phục vấn đề không kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 như sau: tiến hành kiểm kê hàng tồn kho từ 25/02/2025 đến 05/03/2025 và thực hiện các thủ tục truy hồi số liệu để xác định giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất với số tiền 258.233.762.424 đồng.

Ban Tổng Giám đốc có ý kiến như sau:

Ban lãnh đạo Công ty cho biết, doanh nghiệp không đồng tình với kết luận của thanh tra Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 13/09/2023, vì cho rằng kết luận liên quan đến số liệu hàng tồn kho của Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước được đưa ra trên cơ sở không ghi nhận đầy đủ các giấy tờ xuất nhập kho, phía Công ty đã thay đổi chính sách dự trữ hàng hóa để đảm bảo thuận lợi hơn cho công tác kiểm kê.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN
ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2024, Trung An tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm:

- **Quản lý tài nguyên nước:** Áp dụng các phương pháp tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nước và giảm thiểu lãng phí.
- **Xử lý chất thải:** Thực hiện xử lý rơm rạ và chất thải nông nghiệp theo quy định, đồng thời hướng dẫn nông dân tiêu hủy bao bì nông dược đúng cách để tránh ô nhiễm môi trường.
- **Sử dụng năng lượng tái tạo:** Đầu tư vào hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy sản xuất, góp phần giảm lượng khí thải nhà kính và sử dụng năng lượng sạch.
- **Tuân thủ quy định pháp luật:** Đảm bảo tất cả các hoạt động sản xuất và xử lý chất thải đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Những hành động này thể hiện cam kết của Trung An trong việc phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trung An đặt con người là trung tâm trong chiến lược phát triển, với các chính sách cụ thể như:

- **Chính sách phúc lợi:** Đảm bảo quyền lợi cho người lao động thông qua việc ký kết hợp đồng lao động đầy đủ và tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.
- **Đào tạo và phát triển:** Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho nhân viên, giúp họ thích ứng với yêu cầu công việc và phát triển sự nghiệp.
- **Chăm sóc đời sống tinh thần:** Thực hiện các hoạt động đoàn thể và chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc tích cực và gắn kết.

Những nỗ lực này nhằm xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động và gắn bó lâu dài với công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trung An cam kết phát triển cùng cộng đồng thông qua các hoạt động như:

- **Hoạt động thiện nguyện:** Tổ chức các chương trình tặng gạo cứu trợ cho các địa phương chịu thiệt hại do thiên tai và hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo.
- **Phát triển nông nghiệp bền vững:** Hướng dẫn nông dân trong các mô hình liên kết về kỹ thuật canh tác và quản lý đồng ruộng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

Thông qua những hoạt động này, Trung An thể hiện trách nhiệm xã hội và sự gắn bó với cộng đồng địa phương, góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững và nhân văn.

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024

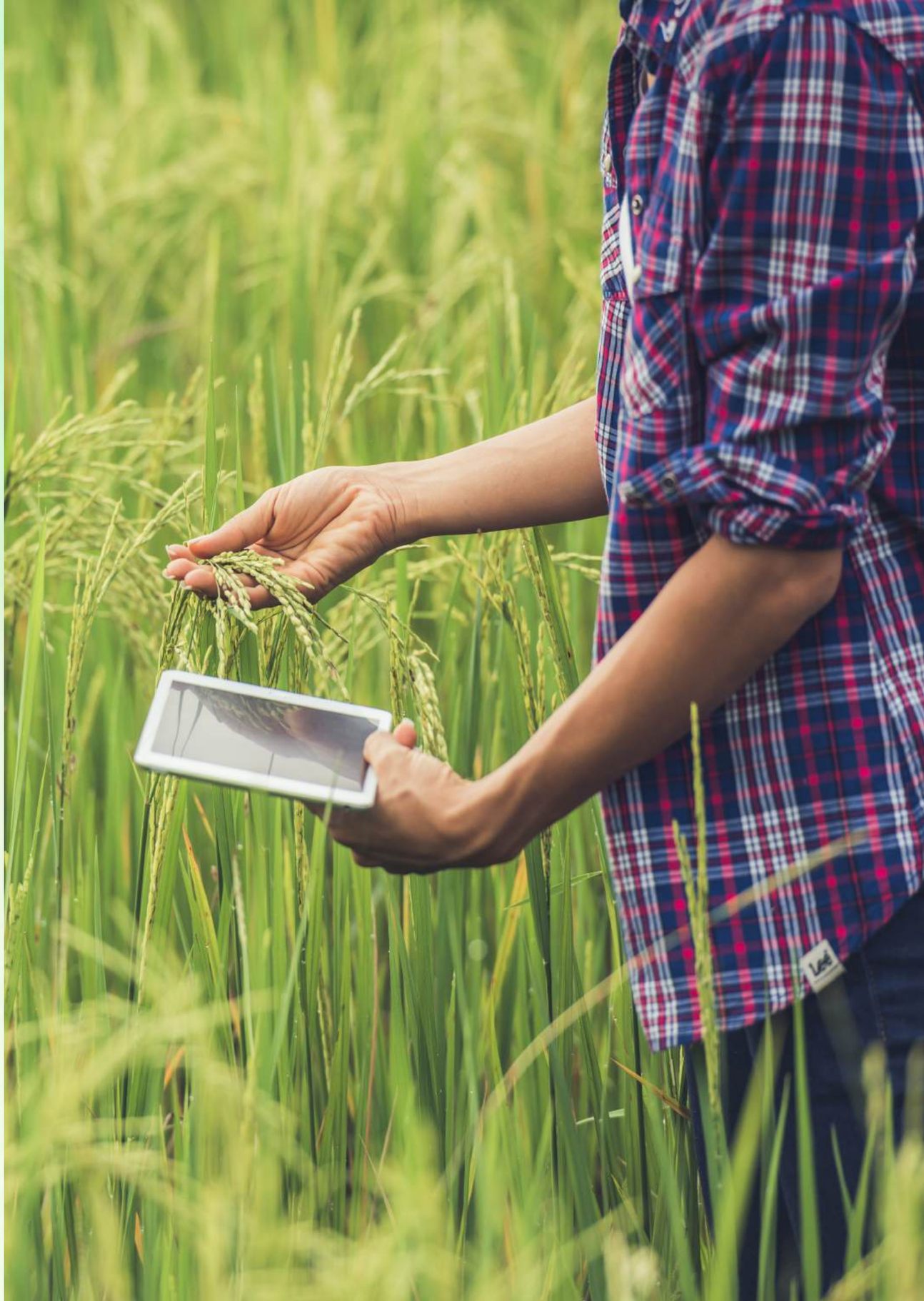

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, HĐQT ghi nhận sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty, thể hiện qua việc duy trì hiệu quả sản xuất – kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu và thực hiện đầy đủ các cam kết về trách nhiệm xã hội và môi trường.

Về môi trường, Trung An tiếp tục triển khai các mô hình nông nghiệp bền vững, quản lý tài nguyên nước hiệu quả và xử lý rơm rạ an toàn. Hệ thống xử lý nước thải hiện đại tại các nhà máy được vận hành hiệu quả, góp phần giảm thiểu chất thải và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về môi trường.

Về trách nhiệm xã hội, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là con em các nông dân liên kết. Các chương trình đào tạo kỹ thuật canh tác và quản lý đồng ruộng được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng cho thế hệ trẻ gắn bó với nông nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ các địa phương chịu thiệt hại do thiên tai và góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT đánh giá cao sự chủ động và linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hiệu quả các chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu và duy trì mối quan hệ tốt với các đối tác trong và ngoài nước.

Công tác quản lý nội bộ được tăng cường thông qua việc áp dụng hệ thống chỉ tiêu hiệu quả công việc (KPIs), giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ nhân viên có đủ năng lực và kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ HỘI

Nhu cầu ổn định từ thị trường cao cấp: Các thị trường như EU và Nhật Bản tiếp tục duy trì nhu cầu ổn định đối với gạo chất lượng cao, tạo điều kiện cho Trung An phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng.

Chính sách hỗ trợ từ chính phủ: Việc thúc đẩy xuất khẩu nông sản và hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi số và phát triển bền vững từ phía chính phủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Trung An trong việc mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

THÁCH THỨC

Biến động giá gạo toàn cầu: Sự gia tăng nguồn cung từ các nước xuất khẩu lớn như Ấn Độ có thể tiếp tục gây áp lực giảm giá gạo trên thị trường quốc tế, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Cạnh tranh khốc liệt: Sự cạnh tranh từ các quốc gia xuất khẩu gạo khác như Thái Lan và Myanmar đòi hỏi Trung An phải liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động để duy trì vị thế trên thị trường.

Yêu cầu cao về chất lượng và truy xuất nguồn gốc: Các thị trường cao cấp ngày càng đặt ra những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng và truy xuất nguồn gốc, đòi hỏi Trung An phải đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống quản lý chất lượng và công nghệ thông tin.

KẾ HOẠCH

Trước bối cảnh thị trường gạo toàn cầu biến động mạnh, Hội đồng Quản trị Trung An xác định năm 2025 là giai đoạn then chốt để củng cố vị thế và phát triển bền vững. Các định hướng trọng tâm bao gồm:

» **Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu:** Giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống như Philippines, Indonesia và Malaysia bằng cách mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác, nhằm phân tán rủi ro và tận dụng cơ hội từ các khu vực mới.

» **Tăng cường sản xuất gạo chất lượng cao:** Tiếp tục đầu tư vào các dòng sản phẩm gạo cao cấp và đặc sản, đáp ứng nhu cầu của các thị trường khó tính như EU, Nhật Bản và Mỹ, nơi yêu cầu cao về chất lượng và an toàn thực phẩm.

"Các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo hiện nay đều phải đầu tư xây dựng nhà máy, kho chứa, máy móc, thiết bị, nếu không thì sẽ không thể hoạt động được, không có gạo để xuất khẩu. Bởi vậy, nhu cầu chính của các doanh nghiệp gạo là rất cần nguồn vốn, đặc biệt là vốn trung và dài hạn."

Đề án "Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030" là lời giải cho bài toán phát triển bền vững ngành lúa gạo. "Cốt lõi nhất là liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ thì lúa gạo Việt Nam sẽ không còn tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa"

Ông Phạm Thái Bình, Chủ tịch Hội đồng quản trị Trung An chia sẻ

» **Liên kết chặt chẽ với nông dân:** Mở rộng diện tích liên kết sản xuất với nông dân, cung cấp hỗ trợ về giống, vật tư và kỹ thuật canh tác, đồng thời đảm bảo thu mua sản phẩm với giá ổn định, nhằm nâng cao chất lượng đầu vào và đảm bảo nguồn cung bền vững.

» **Đẩy mạnh chuyển đổi số:** Ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc và quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Hội đồng Quản trị Trung An cam kết tiếp tục dẫn dắt công ty theo hướng phát triển bền vững, tận dụng cơ hội từ các thị trường cao cấp và đối phó hiệu quả với các thách thức từ môi trường kinh doanh toàn cầu. Việc đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và ứng dụng công nghệ sẽ là những yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển của công ty trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Thái Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	11.000.000	14,04%
2	Bà Lê Thị Tuyết	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-
3	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-
4	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	-
5	Bà Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT độc lập	726	0,00%

THÔNG TIN THÀNH VIÊN HĐQT

ÔNG PHẠM THÁI BÌNH - CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự

BÀ LÊ THỊ TUYẾT – THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Ngày sinh	01/04/1956
Trình độ chuyên môn	12/12
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1976 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 -2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Trung An
Từ 12/2015- 06/2023	Chủ tịch HĐQT CTCP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An
06/2023 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An

BÀ NGUYỄN LÊ BẢO TRANG - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự

BÀ PHẠM LÊ KHÁNH HÂN - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự

BÀ LƯ LỆ TRÂN – THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ngày sinh	01/01/1960
Trình độ chuyên môn	12/12
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1980 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 - 2006	Quản lý kho HTX Quận Thốt Nốt
2006 - 05/2016	Quản lý kho HTX Cờ Đỏ
05/2016 - nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một cán bộ giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty; Khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng cán bộ quản lý của Công ty để hỗ trợ các công việc cho Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT luôn theo sát tình hình hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên thảo luận, trao đổi về các vấn đề quan trọng của Công ty và báo cáo tiến độ triển khai công việc cho HĐQT thông qua các cuộc họp hàng tuần. Do đó, việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện một cách chặt chẽ, kịp thời và liên tục, cụ thể như sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên soát xét, báo cáo thường niên trong năm 2024.
- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo các hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định phấp luật hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn về tình hình hoạt động kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác, kịp thời;
- Xem xét phê duyệt các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao bạn định kỳ của công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành chủ động tìm hiểu, giám sát, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình thực hiện, thủ tục, quy định của pháp luật đối với giao dịch của người có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 46 điều 4 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Thái Bình	17/17	100%
2	Bà Lê Thị Tuyết	17/17	100%
3	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	17/17	100%
4	Bà Phạm Lê Khánh Hân	17/17	100%
5	Bà Lư Lệ Trân	17/17	100%

NỘI DUNG CỤ THỂ CÁC PHIÊN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BAN HÀNH TƯƠNG ỨNG NHƯ SAU:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/TAR/NQ-HĐQT	05/01/2024	Thông qua thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu ăm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
2	02/2024/TAR/NQ-HĐQT	13/01/2024	Phê duyệt chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2024	100%
3	03/2024/TAR/NQ-HĐQT	17/01/2024	Thông qua thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ	100%
4	04/2024/TAR/NQ-HĐQT	21/03/2024	Phê duyệt khoản vay tín dụng tại Ngân hàng VPBank	100%
5	05/2024/TAR/NQ-HĐQT	10/04/2024	Thay đổi hạn mức tín dụng tại các tổ chức tính dụng	100%
6	06/2024/TAR/NQ-HĐQT	22/04/2024	Thông qua về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

NỘI DUNG CỤ THỂ CÁC PHIÊN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BAN HÀNH TƯƠNG ỨNG NHƯ SAU:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/2024/TAR/NQ-HĐQT	03/05/2024	Thông qua về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
8	08/2024/TAR/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thông qua về việc phê duyệt chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tác, khách hàng	100%
9	09/2024/TAR/NQ-HĐQT	04/06/2024	Thông qua việc giao dịch tài sản phục vụ mục đích mở rộng kinh doanh của Công ty	100%
10	10/2024/TAR/NQ-HĐQT	05/06/2024	Thông qua bộ văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
11	11/2024/TAR/NQ-HĐQT	13/06/2024	Phê duyệt chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tác, khách hàng	100%
12	12/2024/TAR/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh ĐBSCL	100%
13	13/2024/TAR/NQ-HĐQT	28/06/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
14	14/2024/TAR/NQ-HĐQT	18/07/2024	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Cần Thơ	100%
15	15/2024/TAR/NQ-HĐQT	24/09/2024	Phê duyệt chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2024	100%
16	16/2024/TAR/NQ-HĐQT	18/10/2024	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long	100%
17	17/2024/TAR/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông qua về việc giải thể công ty con để sắp xếp lại cơ cấu tổ chức	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị Công ty hiện có bà Lư Lệ Trân. Với năng lực chuyên môn uy tín cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, bà đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc xây dựng và thực thi các quyết sách mang tính chiến lược.

Năm 2024, HĐQT đã thể hiện sự tham gia tích cực trong mọi quyết định và vấn đề thuộc thẩm quyền. Đặc biệt, thành viên độc lập luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc giám sát và đánh giá các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan. Nhờ sự góp sức của bà, HĐQT đã đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát hiệu quả xung đột lợi ích, từ đó bảo vệ tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Nguyễn Thúy Vy	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Văn Đức	Thành viên BKS	-	-
3	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	Thành viên BKS	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy có liên quan; giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty

Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty luôn phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc TAR;

Định kỳ, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Trưởng ban kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

Những ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc đều được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Với những hoạt động hiệu quả, BKS đã góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, điều lệ và mang lại lợi ích cho cổ đông. Ban kiểm soát đã tổ chức 2 phiên họp:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Bà Huỳnh Nguyễn Thúy Vy	02	02/02	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Đức	02	02/02	100%	
3	Bà Cao Quế Hương	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 26/06/2024
4	Bà Huỳnh Thị Ngọc Quyên	02	02/02	100%	Bổ nhiệm ngày 26/06/2024

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGĐ VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập
1	Ông Phạm Thái Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-
2	Bà Lê Thị Tuyết	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	-
3	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	180.000.000
4	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	192.000.000
5	Bà Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT độc lập	-
6	Bà Huỳnh Nguyễn Thúy Vy	Trưởng BKS	-
7	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên BKS	96.000.000
8	Bà Huỳnh Thị Ngọc Quyên	Thành viên BKS	
9	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Kế toán trưởng	132.000.000
	Tổng cộng		**770.699.232**

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2024, người nội bộ và người có liên quan tới người nội bộ của Công ty không tiến hành bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào liên quan đến Công ty.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật những văn bản, quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị công ty đồng thời tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị như:

1. Hội thảo với chủ đề "Vì một Đại hội cổ đông đổi mới và Hiệu quả" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) tổ chức với sự đồng hành của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD).

2. Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) phối hợp tổ chức.

3. "Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024" nhằm tổng kết tình hình hoạt động trong giai đoạn 2022-2024; phổ biến, trao đổi công tác phối hợp, chuyên môn giữa VSDC và các tổ chức đăng ký chứng khoán và các nội dung liên quan đến công tác giám sát các công ty đại chúng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) phối hợp với các Vụ chức năng - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGĐ VÀ BKS (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ		Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Nông Nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang	Công ty con	Số 1702050412 cấp lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 06 ngày, nơi cấp Sở KH-ĐT tỉnh Kiên Giang	Tổ 9, ấp Đường Thép, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Kiên Giang		Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 02/2024/ TAR/NQ-HĐQT ngày 13/01/2024	Dịch vụ Xay gia công: 169.955.360 đồng Mua lúa gạo: 62.719.414.050 đồng Xuất bán lúa gạo: 149.381.642.500 đồng
2	Hộ gia đình Ông Phạm Thái Bình	Ông Phạm Thái Bình là Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ông Phạm Thái Bình là người đại diện của hộ gia đình (CCCD số 030056008175 cấp ngày 16/11/2022 do Cục CSQLHC về TTXH cấp)	2A1 Võ Thị Sáu, P.Tân An, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ			Nghị quyết HĐQT số 09/2024/ TAR/NQ-HĐQT ngày 04/06/2023	321.984.070.000 đồng

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Không có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Không có

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

AASCS **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: ..439..... /BCKT-TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, được lập ngày 27/03/2025, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Cho tới hiện tại, Công ty đang chờ kết quả xác minh của cơ quan chức năng về các vấn đề được nêu trong Kết luận thanh tra của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 13/09/2023 bao gồm: Chủ sở hữu của 15 triệu cổ phiếu TAR trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty; Việc lập hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ năm 2021; Thông tin liên quan đến số liệu hàng tồn kho công bố trên Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán với giá trị 1.255.542.463.892 đồng. Chúng tôi không thể đánh giá và định lượng mức độ ảnh hưởng của các vấn đề này đến các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty.

- Cùng với nội dung nêu trên, Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty, Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán do Kiểm toán viên không thể xác định được ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề này đến các báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc tại các ngày 31/12/2023 và 31/12/2024.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An tại ngày 31/12/2024 đính kèm.

Vấn đề khác

Tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 Kiểm toán viên còn có ý kiến "Từ chối đưa ra ý kiến" về vấn đề sau:

- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Công ty mẹ) không tiến hành kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 và cũng không thể hỗ trợ việc kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm kiểm toán. Với những hồ sơ hiện lưu giữ tại Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán truy hồi số liệu hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất với số tiền 965.372.768.579 đồng.

- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang (công ty con) có tiến hành kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023, tuy nhiên tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty và Công ty cũng không thể hỗ trợ việc kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm kiểm toán. Với những hồ sơ hiện lưu giữ tại Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán truy hồi số liệu hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 được trình bày trên Báo cáo tài chính công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất với số tiền 112.663.953.950 đồng.

Công ty đã xử lý và khắc phục vấn đề không kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 như sau : tiến hành kiểm kê hàng tồn kho từ 25/02/2025 đến 05/03/2025 và thực hiện các thủ tục truy hồi số liệu để xác định giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất với số tiền 258.233.762.424 đồng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29.... tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)	
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Võ Thị Mỹ Hương	**Trần Nguyễn Hoàng Mai**
Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 0858-2023-142-1	Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 1755-2023-142-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2024

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: **trunganrice.com**

TRUNG AN®

Cần Thơ, ngày 18 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1800241... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN
Đ. THỚI NỐT - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN LÊ BẢO TRANG

TRUNG AN®

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

649A, Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

02923 857 336

sales@trunganrice.com

www.trunganrice.com